

Biểu số 02

**TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ  
TRÌNH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CHO PHÉP THỰC HIỆN NĂM 2022**

*(Kèm theo Tờ trình số 117 /TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Hải Dương)*

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
<b>I</b>	<b>Huyện Bình Giang</b>	<b>48</b>	<b>1,723,500</b>	<b>1,444,500</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		
1	Cầu cày và đường dẫn 2 đầu cầu	UBND huyện Bình Giang	100,000	92,200			Xã Long Xuyên	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
2	Đường tỉnh 395, đoạn Long Xuyên-Bình Giang (Km13+400-Km24+300)	UBND huyện Bình Giang	109,000	38,400			Xã Vĩnh Hồng, Xã Tân Việt, Xã Long Xuyên, Xã Vĩnh Hưng, Xã Hùng Thắng	Thông báo số 124/TB-VP ngày 03/11/2021 của VP UBND tỉnh; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
3	Đường ven sông từ khối hành chính đến Thái Học	UBND huyện Bình Giang	52,000	10,000			Xã Bình Minh, Xã Tân Việt, Xã Vĩnh Hồng	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
4	Xây dựng các công trình điện năng trên địa bàn huyện Bình Giang	Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương	36,900	32,550			Các Xã, thị trấn	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
5	Khu dân cư mới tại thôn Phù xã Thái Học và thôn Nhuận Đông xã Bình Minh (Dự án khu dân cư HUALAND cũ)	UBND huyện Bình Giang	39,600	11,000			Xã Thái Học; Xã Bình Minh	Quyết định 2529/QĐ-UBND tỉnh Hải Dương ngày 16/10/2014 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết
6	Khu dân cư ven sông Sắt 32,57 ha (Khu nhà ở Bình Phú cũ)	UBND huyện Bình Giang	37,700	36,000			TT Kè Sắt; Xã Vĩnh Hưng (Vĩnh Tuy)	Quyết định số 2594/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của UBND tỉnh Hải Dương phê duyệt quy hoạch chi tiết

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m2)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ (m2)	Đất rừng đặc dụng (m2)		
7	Điểm dân cư mới trung tâm xã Bình Minh	UBND huyện Bình Giang	99,500	91,000			Xã Bình Minh	Quyết định số 3655/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 của UBND huyện Bình Giang phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết
8	Điểm dân cư mới Quang Tiên - Mỹ Trạch	UBND huyện Bình Giang	95,000	86,000			Xã Bình Minh	Quyết định số 3162/QĐ-UBND ngày 29/12/2018 của UBND huyện Bình Giang phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng
9	Khu hành chính - dân cư - dịch vụ huyện Bình Giang	UBND huyện Bình Giang	118,000	98,000			Xã Vĩnh Hồng	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1); Văn bản số 928/UBND-VP ngày 27/3/2020 của UBND tỉnh Hải Dương chấp thuận chủ trương khảo sát, lập quy hoạch chi tiết
10	Khu dân cư mới xã Vĩnh Hồng	UBND huyện Bình Giang	50,000	20,000			Xã Vĩnh Hồng	Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 06/2/2018 của UBND huyện Bình Giang phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng
11	Khu dân cư mới thôn My Khê	UBND huyện Bình Giang	50,000	47,000			Xã Vĩnh Hồng	Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 của UBND huyện Bình Giang phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng
12	Điểm dân cư mới xã Long Xuyên	UBND huyện Bình Giang	79,600	76,000			Xã Long Xuyên	Quyết định số 2217/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND huyện Bình Giang phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng
13	Khu dân cư mới ven Quốc lộ 38 (đoạn từ cầu Sắt đến ngã 5 mới)	UBND huyện Bình Giang	10,000	9,000			TT Kê Sắt	Quyết định số 3292/QĐ-UBND ngày 26/10/2017 của UBND huyện Bình Giang
14	Khu dịch vụ thương mại chợ Vĩnh Hưng (Hưng Thịnh)	UBND huyện Bình Giang	18,500	18,100			Xã Vĩnh Hưng (Hưng Thịnh)	Thông báo số 278/SKH-ĐT, ngày 26/02/2018 Thông báo của Sở Kế hoạch và đầu tư về việc đề xuất dự án Khu liên dịch vụ, xây dựng, quản lý và khai thác chợ Hưng Thịnh
15	Cơ sở mua bán ô tô và dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa xe ô tô Nguyễn Giang Hiệp	Hộ KD Nguyễn Giang Hiệp	5,500	5,300			Xã Vĩnh Hưng	Quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của UBND huyện Bình Giang chấp thuận chủ trương đầu tư
16	Cơ sở kinh doanh đồ mỹ nghệ, kim khí, vật liệu xây dựng Nguyễn Văn Thạo	Hộ KD Nguyễn Văn Thạo	5,500	5,300			Xã Vĩnh Hưng	Quyết định số 1689/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của UBND huyện Bình Giang chấp thuận chủ trương đầu tư

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
17	Cơ sở kinh doanh thiết bị điện tử, đồ gỗ mỹ nghệ Nguyễn Văn Xá	Hộ KD Nguyễn Văn Xá	5,500	5,300			Xã Vĩnh Hưng	Quyết định số 1688/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của UBND huyện Bình Giang chấp thuận chủ trương đầu tư
18	Cơ sở buôn bán vật liệu xây dựng và thiết bị vệ sinh Dương Huy Phương	Hộ KD Dương Huy Phương	5,500	5,100			Xã Vĩnh Hưng	Quyết định số 1691/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của UBND huyện Bình Giang chấp thuận chủ trương đầu tư
19	Cơ sở kinh doanh cơ khí, vật liệu xây dựng	Hộ KD Nguyễn Thị Hường	5,500	5,400			Xã Vĩnh Hồng	Quyết định số 1687/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của UBND huyện Bình Giang chấp thuận chủ trương đầu tư
20	Khu vui chơi giải trí, tập luyện thể thao và kinh doanh dịch vụ	HGD ô Bùi Đình Tân	5,500	5,300			Xã Long Xuyên	Quyết định số 1693/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của UBND huyện Bình Giang chấp thuận chủ trương đầu tư
21	Khu vui chơi giải trí, tập luyện thể thao và kinh doanh dịch vụ	HGD Ô Vũ Đình Chi	5,500	5,300			Xã Long Xuyên	Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của UBND huyện Bình Giang chấp thuận chủ trương đầu tư
22	Nhà máy gia công hàng may mặc và sản xuất phụ liệu ngành may (bổ sung diện tích)	Công ty TNHH may mặc Thiên Phú	11,000	10,800			Xã Bình Xuyên	Quyết định số 3164/QĐ-UBND ngày 3/12/2020 của UBND tỉnh Hải Dương về Quyết định chủ trương đầu tư dự án
23	Đường từ Hùng Thắng đi Long Xuyên	UBND huyện Bình Giang	20,000	10,000			Xã Hùng Thắng, Xã Long Xuyên	Nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
24	Mở rộng nghĩa trang xã Vĩnh Hồng (vị trí 1+2)	UBND huyện Bình Giang	28,000	28,000			Xã Vĩnh Hồng	Mở rộng nghĩa trang để di chuyển mộ phục vụ thu hồi đất KCN Phúc Điền
25	Mở rộng nghĩa trang xã Vĩnh Hưng	UBND huyện Bình Giang	10,000	10,000			Xã Vĩnh Hưng	Công văn số 602/UBND -KTHT UBND huyện Bình Giang ngày 11/11/2021 về việc di chuyển mộ GPMB thực hiện dự án KCN Phúc Điền mở rộng, địa bàn thôn Hồ Liễu, xã Vĩnh Hưng
26	Mở rộng nghĩa trang thôn Tuấn	UBND huyện Bình Giang	14,500	14,500			Xã Hùng Thắng	Mở rộng nghĩa trang để di chuyển mộ phục vụ thu hồi đất KCN Phúc Điền
27	Điểm dân cư mới vị trí 1 thôn Gòi (bổ sung diện tích)	UBND huyện Bình Giang	56,600	52,000			Xã Bình Xuyên	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 25/7/2020 của HĐND tỉnh; Quyết định số 3188/QĐ-UBND ngày 29/12/2018 của UBND huyện Bình Giang về việc phê duyệt điều chỉnh QHCT

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
28	Bổ sung diện tích Khu dân cư thôn Bi Đồ (cạnh UBND xã)	UBND huyện Bình Giang	27,000	26,000			Xã Cổ Bi	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương (13000 m <sup>2</sup> ); Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 9/5/2018 của UBND huyện Bình Giang phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết;
29	Điểm dân cư mới thôn Hòa Ché	UBND huyện Bình Giang	9,000	5,000			Xã Hùng Thắng	Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của UBND huyện Bình Giang về việc phê duyệt điều chỉnh QHCT xd tỷ lệ 1/500 điểm DC mới thôn Hòa Ché (Đang tiến hành GPMB)
30	Mở rộng điểm dân cư mới Thuận Lương + thôn Phúc Lão	UBND huyện Bình Giang	15,100	14,500			Xã Hùng Thắng	Quyết định số 993/QĐ-UBND ngày 1/6/2018 của UBND huyện Bình Giang về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng xây dựng
31	Khu dân cư mới đồng Trạm Bơm thôn Cao Xá (bổ sung diện tích)	UBND huyện Bình Giang	22,000	21,000			Xã Thái Hòa	Nghị quyết số: 22/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương (10500); Quyết định số 1856/QĐ-UBND ngày 30/06/2021 của UBND huyện phê duyệt quy hoạch chi tiết
32	Điểm dân cư thôn Lại và thôn Vĩnh Lại	UBND huyện Bình Giang	37,700	33,500			Xã Vĩnh Hưng (Vĩnh Tuy)	Quyết định số: 852/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 của UBND huyện Bình Giang phê duyệt quy hoạch chi tiết
33	Điểm dân cư vị trí 3 thôn Bá Đông	UBND huyện Bình Giang	30,000	29,000			Xã Bình Minh	Quyết định số 3166/QĐ-UBND ngày 29/12/2018 của UBND huyện Bình Giang phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng
34	Điểm dân cư mới thôn Mộ Trạch	UBND huyện Bình Giang	99,800	93,000			Xã Tân Hồng	Quyết định số 2223/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND huyện Bình Giang phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng
35	Điểm dân cư Ao Láng giai đoạn 2	UBND huyện Bình Giang	32,000	31,000			Xã Tân Việt	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1); Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 24/1/2019 của UBND huyện Bình Giang phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
36	Điểm dân cư mới vị trí 2 thôn Nhữ Thị, An Đông	UBND huyện Bình Giang	34,500	32,000			Xã Thái Hòa	Quyết định số 3167/QĐ-UBND ngày 29/12/2018 của UBND huyện Bình Giang phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng
37	Điểm dân cư trung tâm xã Thái Dương	UBND huyện Bình Giang	62,500	60,000			Xã Thái Dương	Quyết định số 2439/QĐ-UBND ngày 6/12/2018 của UBND huyện Bình Giang phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng
38	Khu dân cư thôn Lý Đông	UBND huyện Bình Giang	86,000	82,000			Xã Vĩnh Hồng	Quyết định số 761/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 của UBND huyện Bình Giang phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng
39	Khu dân cư mới vị trí 2 đường làng nghề thôn Hòa Loan	UBND huyện Bình Giang	43,000	41,000			Xã Nhân Quyền	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1); Quyết định số 918/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của UBND huyện Bình Giang phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng
40	Xây dựng khu xăng dầu, VLXD, DV ô tô vận tải hàng hóa (0.50 ha); Cơ sở kinh doanh sơ chế lông vũ hộ bà Phạm Thị Thúy (0.38 ha); Cơ sở kinh doanh sơ chế lông vũ hộ bà Phạm Thị Thêm (0.38 ha)	UBND huyện Bình Giang	12,000	11,500			Xã Bình Xuyên	Quyết định số: 2072/QĐ-UBND ngày 26/7/2018; Quyết định số: 2027/QĐ-UBND ngày 16/10/2018; Quyết định số 2028/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của UBND huyện;
41	2 hộ gia đình cá nhân thuê đất (hộ ông Hiến 0,05ha, Hộ ông Hùng 0,07ha)	UBND huyện Bình Giang	2,800	2,750			Xã Tân Việt	Quyết định số: 2603 và 2604/QĐ-UBND ngày 28/8/2019 của UBND huyện Bình Giang về việc Quyết định chủ trương đầu tư
42	Dự án xây dựng cơ sở sản xuất bông, tấm bông, tấm chăn hộ Trần Văn Thiết	Hộ KD Trần Văn Thiết	5,000	4,900			Xã Thái Hòa	Quyết định số 4770/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Bình Giang chấp thuận chủ trương
43	Dự án cơ sở dệt và hoàn thiện sản phẩm khăn bông, vải các loại hộ Đào Văn Tuấn	Hộ KD Đào Văn Tuấn	9,700	9,200			Xã Thúc Kháng	Quyết định số 1696/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của UBND huyện Bình Giang chấp thuận chủ trương
44	Cơ sở sản xuất dệt hộ Vũ Kim Lương	Hộ KD Vũ Kim Lương	10,600	10,400			Xã Thái Hòa	Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của UBND huyện Bình Giang chấp thuận chủ trương

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
45	Dự án cơ sở sản xuất, gia công cơ khí hộ Vũ Thị Hằng	Hộ kinh doanh Vũ Thị Hằng	9,300	9,200			Xã Thái Hòa	Quyết định số 1694/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của UBND huyện Bình Giang chấp thuận chủ trương
46	Cơ sở sản xuất và kinh doanh đồ gỗ Thái Hoan của hộ kinh doanh Đoàn Quang Thái	Hộ kinh doanh Đoàn Quang Thái	1,100	1,050			Xã Bình Xuyên	Quyết định số 4462/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND huyện Bình Giang chấp thuận chủ trương
47	Cơ sở kinh doanh đồ gỗ hộ Phạm Thị Nguyệt	Hộ kinh doanh Phạm Thị Nguyệt	2,000	1,950			Xã Tân Việt	Quyết định số 4463/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND huyện Bình Giang chấp thuận chủ trương
48	Khu dân cư mới xã Vĩnh Hưng (thôn Vĩnh Lại giáp trung đoàn Pháo Binh)	UBND huyện Bình Giang	98,000	98,000			Xã Vĩnh Hưng	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)
<b>II</b>	<b>Huyện Cẩm Giàng</b>	<b>54</b>	<b>662,706</b>	<b>450,210</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		
1	Công an xã Lương Điền - huyện Cẩm Giàng	UBND huyện Cẩm Giàng	1,800	1,800			Xã Lương Điền	Thông báo số 2038-TB/TU ngày 21/10/2020 của BTVTU Hải Dương Thông báo ý kiến kết luận của Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương khảo sát, quy hoạch đất chuyển trụ sở Công an tỉnh và đầu tư xây dựng trụ sở Công an cấp xã; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
2	Công an TT, Lai Cách - huyện Cẩm Giàng	UBND huyện Cẩm Giàng	2,100	400			TT. Lai Cách	Nghị quyết số 1196/NĐ/ĐU ngày 29/04/2020 của Đảng ủy công An tỉnh Hải Dương về việc xác định vị trí và hoàn thành xin quỹ đất xây dựng TS CA; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
3	Công an xã Xã Cao An - huyện Cẩm Giàng	UBND huyện Cẩm Giàng	1,700	1,700			Xã Cao An	Nghị quyết số 1196/NĐ/ĐU ngày 29/04/2020 của Đảng ủy công An tỉnh Hải Dương về việc xác định vị trí và hoàn thành xin quỹ đất xây dựng TS CA; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m2)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ (m2)	Đất rừng đặc dụng (m2)		
4	Công an xã Định Sơn - huyện Cẩm Giàng	UBND huyện Cẩm Giàng	2,100	1,900			Xã Định Sơn	Nghị quyết số 1196/NĐ/ĐU ngày 29/04/2020 của Đảng ủy công An tỉnh Hải Dương về việc xác định vị trí và hoàn thành xin quỹ đất xây dựng TS CA; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
5	Xây dựng cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung tại huyện Cẩm Giàng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hải Dương	12,400	3,000			Xã Cẩm Đông	Quyết định số 3866/QĐ-UBND ngày 23/12/2016; QĐ số 3516/QĐ-UBND ngày 08/10/2019, Nghị quyết số 20/NQHĐND ngày 12/7/2021 về việc Điều chỉnh chủ trương đầu tư; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
6	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hải Dương	2,000	800			Xã Cẩm Điền	Báo cáo số:1359 /BC-BQLDA ngày 04/11/2021 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hải Dương; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
7	Đường dây và TBA 110kV Bình Giang	Tổng công ty Điện lực Miền Bắc	3,000	2,100			Xã Cẩm Đông, Xã Cẩm Phúc, Xã Tân Trường (khu công nghiệp)	Quyết định số 1354/QĐ-EVNNPC ngày 23/5/2016 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục phát triển hệ thống điện vay vốn và giao nhiệm vụ quản lý A; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
8	Xây dựng các công trình điện năng trên địa bàn huyện Cẩm Giàng	Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương	17,590	8,660			Các xã, thị trấn	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
9	Dự án xây dựng khu trung tâm văn hóa, thể thao và điểm dân cư Ha xá (bổ sung diện tích)	Liên danh Công ty CP ĐT và TM Phú Thái và Công ty CP ĐT NNP	1,500	1,200			Xã Cẩm Đoài	Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 16/4/2020 (thu hồi 80.721m2; LUC 55.034m2); Quyết định số 2206a/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của UBND huyện Cẩm Giàng phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng xây dựng dự án XD Khu trung tâm văn hóa, thể thao và điểm dân cư Ha Xá xã Cẩm Đoài; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
10	Khu dân cư mới thuộc phường Tứ Minh TP Hải Dương và thôn Trụ TT Lai Cách huyện Cẩm Giàng	Công ty Hoàng Thanh	8,000	5,100			TT. Lai Cách	Quyết định số 1655/QĐ-UBND của tỉnh ngày 29/6/2015 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m2)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ (m2)	Đất rừng đặc dụng (m2)		
11	Dự án kinh doanh xăng dầu và bãi trông giữ xe ô tô của công ty cổ phần đầu tư TM Phú Thái	Công ty cổ phần đầu tư TM Phú Thái	3,400	2,900			Xã Cẩm Hoàng	Quyết định số: 3560/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
12	Dự án Cửa hàng kinh doanh xăng dầu và thương mại dịch vụ Phú Thái TB	Công ty TNHH TM và đầu tư Phú Thái TB	7,000	7,000			Xã Định Sơn	Quyết định chủ trương đầu tư số 29/QĐ-UBND ngày 06/01/2021 của UBND tỉnh; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
13	Dự án cơ sở gia công cơ khí chính xác (bổ sung diện tích)	Công ty TNHH MTV Việt Bảo An	4,000	3,950			Xã Cẩm Hưng	Quyết định số 3105/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND tỉnh HD; Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 02/11/2020 của HĐND tỉnh HD (2,1 ha); Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
14	Trung tâm thiết kế mẫu và may gia công hàng may mặc xuất khẩu thời trang DC	Công ty may DC	2,100	2,050			Xã Đức Chính	Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 07/02/2018 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
15	Dự án Nhà máy sản xuất bao bì và cho thuê nhà xưởng	Công ty cổ phần tập đoàn thương mại T&T	18,400	18,100			Xã Cao An	Quyết định số 512/ CTĐT-UBND ngày 8/02/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy sản xuất bao bì và cho thuê nhà xưởng; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
16	Dự án cải tạo, sửa chữa đường huyện 196 Tân Trường - Kim Giang (giai đoạn 3)	UBND huyện	10,200	4,300			Xã Tân Trường; TT. Cẩm Giang	Quyết định số 4603/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa đường huyện 196 Tân Trường – Kim Giang (giai đoạn 3) từ Km3+603,85 – Km5+580, huyện Cẩm Giàng.
17	Đường Cụm CN DV Lương Điền sang Khu CN Cẩm Điền, Lương Điền	UBND huyện	16,300	2,000			Xã Lương Điền	Nghị quyết số 08-NQ/HU ngày 11/11/2021 của Huyện ủy Cẩm Giàng; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
18	Mở rộng đường huyện Lương Điền - Cẩm Phúc	UBND huyện	20,000	2,300			Xã Lương Điền, Xã Cẩm Phúc	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030



STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m2)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ (m2)	Đất rừng đặc dụng (m2)		
19	Đường nối Lương Điền - Cẩm Giang	UBND huyện	29,300	21,100			Xã Lương Điền, TT. Cẩm Giang	Nghị quyết số 08-NQ/HU ngày 11/11/2021 của Huyện ủy Cẩm Giàng; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
20	Quy hoạch đường giao thông từ Cẩm Giang sang Thạch Lỗi	UBND huyện	60,500	42,500			Xã Thạch Lỗi; TT. Cẩm Giang	Nghị quyết số 08-NQ/HU ngày 11/11/2021 của Huyện ủy Cẩm Giàng; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
21	Đường Giao thông gồm từ cầu tư về Trạm Nội Trang, từ UBND về Hoành Lộc, dọc đê bù từ Văn Thai đi Hoành Lộc	UBND huyện	15,000	8,400			Xã Cẩm Văn	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
22	Bê tông hóa kênh T3 và đường gom	UBND huyện	40,000	2,800			Xã Cẩm Vũ, Xã Cao An	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
23	Quy hoạch đường giao thông khu Quy hoạch dân cư Đỗ Trung	UBND huyện	3,600	1,900			Xã Cao An	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
24	Dự án Mở Rộng đường trục xã	UBND huyện	2,000	2,000			Xã Định Sơn	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
25	Đường 19 từ Tân An đi Xã Cao An	UBND huyện	33,000	6,000			Xã Định Sơn; Xã Cao An	Nghị quyết số 08-NQ/HU ngày 11/11/2021 của Huyện ủy Cẩm Giàng; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
26	Đào mới sông chìm	UBND huyện	17,300	14,000			Xã Thạch Lỗi	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
27	Mở rộng Trường THCS và TH	UBND xã Cẩm Phúc	8,000	6,800			Xã Cẩm Phúc	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
28	Quy hoạch mở rộng trường Tiểu học	UBND xã Ngọc Liên	8,400	6,300			Xã Ngọc liên	Quy hoạch nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
29	Đầu tư xây dựng tuyến đường vành đai thị trấn Cẩm Giang và tuyến đường kết nối quốc lộ 38 với khu công nghiệp VSIP	UBND huyện	20,000	18,000			Thị trấn Cẩm Giang	Báo cáo số 203/BC-BCSD ngày 23/11/2021 về phương án đầu tư xây dựng tuyến đường vành đai thị trấn Cẩm Giang và tuyến đường kết nối QL.38 với khu công nghiệp Vsip; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
30	Quy hoạch mở rộng trường Trung học cơ sở	UBND xã Ngọc Liên	7,100	6,400			Xã Ngọc Liên	Đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
31	Bãi Rác Bình Phiên mở rộng	UBND xã Ngọc Liên	1,300	1,250			Xã Ngọc Liên	Đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
32	Mở rộng nghĩa địa thôn Phụng Hoàng	UBND xã Cẩm Hoàng	5,000	4,500			Xã Cẩm Hoàng	Đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
33	Mở rộng nghĩa địa thôn Tân Cờ	UBND xã Cẩm Phúc	2,000	2,000			Xã Cẩm Phúc	Đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
34	Mở rộng nghĩa trang Phúc A (3 Khu)	UBND xã Cẩm Phúc	1,000	1,000			Xã Cẩm Phúc	Đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
35	Quy hoạch Mở rộng Nghĩa trang thôn Quý Dương	UBND xã Tân Trường	12,800	12,700			Xã Tân Trường	Đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
36	Mở rộng khu DC số 08 thôn Ha Xá	UBND xã Cẩm Đoài	8,000	5,100			Xã Cẩm Đoài	Quyết định số 3407/QĐ-UBND của UBND huyện Cẩm Giàng ngày 25/09/2018 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng
37	Vị trí 03 thôn Mậu Duyệt xã Cẩm Hưng	UBND xã Cẩm Hưng	2,000	1,100			Xã Cẩm Hưng	Quyết định số 2392/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của huyện Cẩm Giàng về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng
38	Đất ở thôn phúc A xã Cẩm Phúc	UBND xã Cẩm Phúc	2,100	1,900			Xã Cẩm Phúc	Quyết định số: 747A/QĐ-UBND ngày 17/11/2005 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng
39	Điểm dân cư số 03 khu lò gạch thôn Nghĩa Phú	UBND xã Cẩm Vũ	7,000	6,000			Xã Cẩm Vũ	Quyết định số 3761/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng
40	Điểm dân cư 01 thôn Phú Quân xã Cẩm Định	UBND xã Định Sơn	17,000	15,000			Xã Định Sơn	Quyết định số 3767/QĐ-UBND ngày 24/10/2021 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết
41	Đất dân cư Dịch Tràng xã Đức Chính	UBND xã Đức Chính	5,100	2,900			Xã Đức Chính	Quyết định số 4619/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 UBND huyện Cẩm Giàng về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
42	Quy hoạch đất ở thôn An Lại	UBND xã Lương Điền	5,700	5,000			Xã Lương Điền	Quyết định số 3756/QĐ - UBND ngày 16/10/2018 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc phê duyệt qui hoạch chi tiết điểm dân cư mới thôn An Lại, xã Lương Điền
43	Quy hoạch đất ở DC thôn Bối Tượng	UBND xã Lương Điền	20,000	19,000			Xã Lương Điền	Quyết định số 3754/QĐ - UBND ngày 16/10/2018 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc phê duyệt qui hoạch chi tiết điểm dân cư mới thôn Bối Tượng, xã Lương Điền
44	Điểm dân cư thôn Bình Phiên, xã Ngọc Liên	UBND xã Ngọc Liên	25,900	18,000			Xã Ngọc Liên	Quyết định số 3308/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng và Quy hoạch quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Điểm dân cư thôn Bình Phiên, xã Ngọc Liên
45	Điểm dân cư mới số 01 thôn Phú Xá (bổ sung diện tích)	UBND xã Tân Trường	11,716	200			Xã Tân Trường	Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 (diện tích thu hồi 1000m <sup>2</sup> ; diện tích đất lúa 8.000m <sup>2</sup> ) QĐ phê duyệt điều chỉnh QHCT số 2849a/QĐ-UBND ngày 08/5/2019 của UBND huyện Cẩm Giàng (điểm số 01, thôn Phú Xá);
46	Điểm dân cư số 03 thôn Bằng Quân	UBND xã Định Sơn	8,000	5,800			Xã Định Sơn	Quyết định số 3769/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết điểm dân cư số 03 xã Cẩm Định; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
47	Khu vui chơi giải trí, thể thao bể bơi của hộ KD Xã Cao Văn Hồng	Hộ KD ông Cao Văn Hồng	5,000	4,500			Xã Đức Chính	Thông báo số 1498/TB-UBND ngày 16/10/2019 của UBND huyện về việc chấp thuận vị trí thuê đất
48	Cơ sở sản xuất và kinh doanh đồ gỗ mỹ nghệ hộ ông Vũ Văn Đoàn (GD2)	Hộ kinh doanh Vũ Văn Đoàn	3,000	2,500			Xã Lương Điền	Thông báo số 114/TB-UBND ngày 25/12/2013 của UBND huyện Cẩm Giàng về việc chấp thuận đầu tư
49	Điểm dân cư Đồng Đầu, thôn Cao Xá, xã Cao An	UBND Huyện	15,000	15,000			Xã Cao An	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m2)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ (m2)	Đất rừng đặc dụng (m2)		
50	Điểm dân cư mới Đồng Tỏi thôn Kim Đồi, xã Cẩm Hoàng	UBND Huyện	20,000	20,000			Xã Cẩm Hoàng	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)
51	Khu dân cư xã Thạch Lỗi - Huyện Cẩm Giàng	UBND Huyện	25,000	25,000			Xã Thạch Lỗi	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)
52	Khu dân cư thương mại thị trấn Cẩm Giang	UBND Huyện	50,300	50,300			TT Cẩm Giang	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)
53	Trạm cấp nước sạch Cẩm Vũ	UBND xã	20,000	16,000			Xã Cẩm Vũ	Phù hợp QH Xây dựng vùng huyện và Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Cẩm Giàng
54	Trạm bơm tăng áp - Trạm cấp nước Cẩm Vũ	UBND xã	12,000	10,000			Xã Cẩm Đông	Phù hợp quy hoạch xây dựng vùng huyện và quy hoạch sử dụng đất huyện Thanh Miện
<b>III</b>	<b>Huyện Gia Lộc</b>	<b>56</b>	<b>1,462,343</b>	<b>1,315,485</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		
1	Đất quốc phòng xã Toàn Thắng	UBND huyện	13,700	13,500			Xã Toàn Thắng	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
2	Đất quốc phòng xã Lê Lợi	UBND huyện	11,300	11,000			Xã Lê Lợi	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
3	Công an xã Quang Minh - huyện Gia Lộc	UBND huyện	2,200	2,100			Xã Quang Minh	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
4	Công an xã Toàn Thắng - huyện Gia Lộc	UBND huyện	1,000	980			Xã Toàn Thắng	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
5	Công an thị trấn Gia Lộc - huyện Gia Lộc	UBND huyện	1,200	1,000			Thị trấn Gia Lộc	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
6	Sửa chữa, nâng cấp kênh Chùa So - Quảng Giang, huyện Gia Lộc + Tứ Kỳ	UBND xã	15,000	14,000			Thị trấn Gia Lộc	Đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m2)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ (m2)	Đất rừng đặc dụng (m2)		
7	Mở rộng trường tiểu học xã Hoàng Diệu	UBND xã	1,500	1,450			Xã Hoàng Diệu	Đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
8	Mở rộng trường THCS xã Toàn Thắng	UBND xã	4,400	4,000			Xã Toàn Thắng	Đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
9	Mở rộng trường tiểu học xã Toàn Thắng	UBND xã	4,700	4,650			Xã Toàn Thắng	Đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
10	Sân vận động xã Tân Tiến	UBND xã	13,000	11,200			Xã Tân Tiến	Đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
11	Sân vận động xã Toàn Thắng	UBND xã	10,000	9,900			Xã Toàn Thắng	Quyết định số 3313/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng xây dựng sân vận động
12	Mở rộng sân thể thao thôn Phương Xá	UBND xã	2,000	2,000			Xã Yết Kiêu	Đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
13	Xây dựng các công trình điện năng trên địa bàn huyện Gia Lộc	Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương	7,175	6,155			Các Xã, thị trấn	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
14	Xây mới bãi rác Đồng Tái, Lạc Thượng	UBND Xã Thống Kênh	3,000	2,950			Xã Thống Kênh	Đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
15	Bãi rác thôn Điền Nhi, xã Toàn Thắng	UBND Xã Toàn Thắng	1,000	950			Xã Toàn Thắng	Đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
16	Bãi rác thôn Vân Độ, xã Yết Kiêu	UBND Xã Yết Kiêu	2,500	2,450			Xã Yết Kiêu	Đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
17	Bãi tập kết rác xã Gia Tân	UBND Xã Gia Tân	1,000	1,000			Xã Gia Tân	Đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m2)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ (m2)	Đất rừng đặc dụng (m2)		
18	Mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Đĩnh Đào, thôn Thảng, thôn Cây	UBND Xã Đoàn Thượng	12,300	12,000			Xã Đoàn Thượng	Đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
19	Chợ xã Tân Tiến	UBND Xã Tân Tiến	4,700	4,100			Xã Tân Tiến	Quyết định số 4309/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng xây dựng điểm dân cư mới thôn Quán Đào và chợ Tân Tiến
20	Khu dân cư thương mại dịch vụ Quang Minh (Tổng diện tích 10.47 ha)	UBND huyện	4,700	4,700			Xã Quang Minh	Nghị quyết số 22 ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh Hải Dương (10 ha); Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng
21	Quy hoạch chi tiết xây dựng Chợ và Khu nhà ở thương mại xã Yết Kiêu (Trùng Khánh); Tổng diện tích 9.89 ha	UBND huyện	5,200	5,200			Xã Yết Kiêu	Nghị quyết số 22 ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh Hải Dương (9,37 ha), Văn bản số 2943/UBND-VP ngày 27/8/2019 của văn phòng UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương khảo sát, lập quy hoạch chi tiết xây dựng Chợ và Khu nhà ở thương mại xã Yết Kiêu
22	Khu dân cư mới xã Yết Kiêu- Gia Hòa	UBND huyện	93,000	93,000			Xã Yết Kiêu	Thông báo Kết luận số 1800 -TB/TU ngày 09/6/2020 của BTVTU
23	Khu dân cư mới xã Hồng Hưng (tên cũ khu dân cư mới thị tứ Quán Phe)	UBND huyện	106,168	99,000			Xã Hồng Hưng	Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của UBND huyện Gia Lộc về việc phê duyệt Điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư mới xã Hồng Hưng, tỉnh Hải Dương, tỷ lệ 1/500
24	Khu dân cư mới thôn Lãng Xuyên, xã Gia Tân (cạnh công ty Havina)	UBND xã Gia Tân	23,400	21,200			Xã Gia Tân	Tạo nguồn kinh phí thực hiện nông thôn mới nâng cao nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030; nằm trong phát triển nhà ở năm 2022
25	Đất ở thôn Hoàng Xá, xã Hồng Hưng	UBND xã Hồng Hưng	23,000	21,000			Xã Hồng Hưng	Tạo nguồn kinh phí thực hiện nông thôn mới nâng cao nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030; nằm trong phát triển nhà ở năm 2022

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m2)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ (m2)	Đất rừng đặc dụng (m2)		
26	Điểm dân cư giáp sân vận động xã (xử lý xen kẹt trong khu dân cư)	UBND xã Gia Khánh	5,600	4,700			Xã Gia Khánh	Quyết định số 4367/QĐ-LBND ngày 12/11/2018 của UBND huyện Gia Lộc về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư
27	Khu dân cư số 2, thôn Cao Dương, xã Gia Khánh	UBND xã Gia Khánh	14,900	11,000			Xã Gia Khánh	Tạo nguồn kinh phí thực hiện nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030; nằm trong phát triển nhà ở năm 2022
28	Điểm dân cư xen kẹt thôn Minh Tân và thôn Hậu Bông	UBND xã Quang Minh	600	600			Xã Quang Minh	Tạo nguồn kinh phí thực hiện nông thôn mới nâng cao nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030; xử lý đất xen kẹt
29	Điểm dân cư thôn Cao Duệ, xã Nhật Tân (giai đoạn 2)	UBND xã Nhật Tân	46,900	41,600			Xã Nhật Tân	Tạo nguồn kinh phí thực hiện nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030; nằm trong phát triển nhà ở năm 2022
30	Khu dân cư thôn Cát Tiên, xã Hồng Hưng	UBND huyện	64,800	62,000			Xã Hồng Hưng	Phù hợp với chỉ tiêu quy hoạch đến năm 2030; Nằm trong phát triển nhà ở năm 2022
31	Điểm dân cư thôn Thọ Xương	UBND xã Đức Xương	20,000	18,000			Xã Đức Xương	Tạo nguồn kinh phí thực hiện nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030; nằm trong phát triển nhà ở năm 2022
32	Điểm dân cư mới thôn Lai Hà	UBND xã Hoàng Diệu	38,000	25,000			Xã Hoàng Diệu	Tạo nguồn kinh phí thực hiện nông thôn mới nâng cao nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030; nằm trong phát triển nhà ở năm 2022
33	Khu dân mới thôn Thượng Bì 2	UBND xã Hoàng Diệu	20,000	19,000			Xã Yết Kiêu	Tạo nguồn kinh phí thực hiện nông thôn mới nâng cao nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030; nằm trong phát triển nhà ở năm 2022
34	Điểm dân cư mới xứ Miếu, xã Phạm Trấn	UBND xã Phạm Trấn	57,000	54,000			Xã Phạm Trấn	Tạo nguồn kinh phí thực hiện nông thôn mới nâng cao nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030; nằm trong phát triển nhà ở năm 2022
35	Khu dân cư mới thôn Bái Hạ, xã Toàn Thắng	UBND xã Toàn Thắng	48,300	46,500			Xã Toàn Thắng	Tạo nguồn kinh phí thực hiện nông thôn mới nâng cao nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030; nằm trong phát triển nhà ở năm 2022

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
36	Xây dựng điểm dân cư mới Đường Gừng thôn Đuôi (bổ sung diện tích)	UBND xã Đoàn Thượng	24,400	23,000			Xã Đoàn Thượng	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND tỉnh Hải Dương (1,08ha); Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
37	Xây dựng điểm dân cư mới công làng thôn Đuôi (Bổ sung diện tích)	UBND xã Đoàn Thượng	21,800	21,000			Xã Đoàn Thượng	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND tỉnh Hải Dương (0,83 ha); Quyết định số 1527/QĐ-UBND của UBND huyện Gia Lộc ngày 15/6/2019 về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới Đường Gừng và điểm dân cư Công Làng thôn Đuôi, xã Đoàn Thượng huyện Gia Lộc
38	Điểm dân cư mới thôn Vĩnh Duệ	UBND xã Đồng Quang	22,300	22,000			Xã Đồng Quang	Tạo nguồn kinh phí thực hiện nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030; nằm trong phát triển nhà ở năm 2022
39	Điểm dân cư thôn Thành Lập	UBND xã Gia Lương	22,800	22,000			Xã Gia Lương	Tạo nguồn kinh phí thực hiện nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030; nằm trong phát triển nhà ở năm 2022
40	Mở rộng UBND xã Hoàng Diệu	UBND xã Hoàng Diệu	1,200	1,200			Xã Hoàng Diệu	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
41	Cải tạo nâng cấp đoạn tuyến kết nối ĐT 392 với nghĩa trang nhân dân và khu dân cư Cao Duệ	UBND xã Nhật Tân	7,000	6,800			Xã Nhật Tân	Quyết định số 280a/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư Công trình: Cải tạo, nâng cấp đoạn tuyến kết nối ĐT392 với Nghĩa trang nhân dân và KDC Cao Duệ, xã Nhật Tân
42	Dự án tổ hợp thương mại, dịch vụ	UBND huyện	45,700	44,000			Xã Hồng Hưng, Xã Toàn Thắng	Văn bản số 631/VP-TH ngày 19/11/2019 của Văn phòng UBND tỉnh về việc tổng hợp ý kiến của UBND huyện Gia Lộc về Dự án tổ hợp thương mại, dịch vụ
43	Xây dựng cơ sở KD VLXD tổng hợp, dịch vụ thương mại và cho thuê nhà xưởng của ông Phạm Quang Phúc	Hộ KD ông Phạm Quang Phúc	4,500	500			Xã Quang Minh	Quyết định số 4012/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cơ sở kinh doanh vật liệu xây dựng tổng hợp, dịch vụ thương mại và cho thuê nhà xưởng Quang Phúc xã Quang Minh



STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
44	Dự án đầu tư xây dựng phòng khám đa khoa Hợp Thành và Tổ hợp dịch vụ thương mại	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng 366	72,000	65,000			Xã Toàn Thắng	Quyết định số 3303/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của UBND tỉnh Hải Dương về chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng phòng khám đa khoa Hợp Thành và Tổ hợp dịch vụ thương mại
45	Dự án đầu tư xây dựng cơ sở kinh doanh dịch vụ kho bãi và trung tâm lưu giữ hàng hóa	Công ty TNHH Cachee	116,000	97,000			Xã Toàn Thắng	Quyết định số 3601/QĐ-UBND ngày 02/12/2020 của UBND tỉnh Hải Dương về chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng Dự án đầu tư xây dựng cơ sở kinh doanh dịch vụ kho bãi và trung tâm lưu giữ hàng hóa
46	Dự án Nhà máy sản xuất mỹ phẩm General Glory Việt Nam	General Glory Việt Nam	95,000	81,800			Xã Đức Xương	Thông báo số 148/TB-VP ngày 08/10/2019 của Văn phòng UBND tỉnh Hải Dương về TB kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh; CV 1281/SKHĐT-KTĐN ngày 26/6/2019 của Sở Kế hoạch đầu tư
47	Nhà máy nước ép rong biển Công ty TNHH Long Hải	Công ty TNHH Long Hải	95,000	91,000			Xã Thống Kênh	Thông báo số 72 -TB/HU ngày 12/01/2021 của Thường trực huyện ủy về việc chấp thuận địa điểm xin thuê đất đầu tư xây dựng Nhà máy nước ép rong biển Công ty TNHH Long Hải
48	Công ty TNHH Huy Hoàng sản xuất linh kiện đồ nhựa	Công ty TNHH Huy Hoàng	42,000	40,000			Xã Thống Kênh	Văn bản số 2065/SKH-ĐT, TĐ&GSDT về cung cấp danh sách các dự án đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2022; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
49	Công Ty TNHH Chế tạo máy FUJI	Công Ty TNHH Chế tạo máy	11,800	11,500			Xã Toàn Thắng	Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư số 582/CTĐT-UBND ngày 19/02/2021 của UBND tỉnh Hải Dương dự án Nhà máy gia công cơ khí chính các, chế tạo máy tự động hóa và cho thuê nhà xưởng, kho của Công Ty TNHH Chế tạo máy FUJI
50	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp xã Đoàn Thượng	UBND xã Đoàn Thượng	48,900	49,100			Xã Đoàn Thượng	Quyết định số 4309/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của UBND huyện Gia Lộc về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết Điểm tiêu thụ công nghiệp, dịch vụ thương mại xã Đoàn Thượng
51	Cơ sở chế biến, bảo quản nông sản an toàn và xuất khẩu Mạnh Cường	Hộ ông Mạnh Cường	9,200	9,000			Xã Đoàn Thượng	Quyết định số 1952/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về chủ trương đầu tư dự án đầu tư Cơ sở chế biến, bảo quản nông sản an toàn và xuất khẩu Mạnh Cường

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m2)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ (m2)	Đất rừng đặc dụng (m2)		
52	Cơ sở gia công cơ khí Nguyễn Văn Tuyên	Hộ ông Nguyễn Văn Tuyên	8,000	7,800			Xã Đoàn Thượng	Quyết định số 1929/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng Cơ sở gia công cơ khí Nguyễn Văn Tuyên
53	Cơ sở sản xuất nước giải khát Phương Linh	Hộ Khánh Linh	4,000	2,900			Xã Đoàn Thượng	Quyết định số 1955/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng Cơ sở sản xuất nước giải khát Phương Linh
54	Mở rộng chùa các xã, thị trấn: Mở rộng Chùa Bồng (Quang Minh Tự) 1800m2; Mở rộng Chùa Quang Minh - thôn Già 1500m2; QH chùa thôn Anh 3700m2; MR chùa Phúc Long (Đôi) 3900m2; Mở rộng chùa Chùa Dâu 1400m2; chùa Mới Nhật Tân 500m2; Mở rộng chùa Chùa Rồng 400m2; Chùa An Thư 400m2; Mở rộng nhà thờ Ba Đông 2300m2; đình làng Cát Hậu 1600m2; chùa thôn Cát Hậu 2400m2; Chùa Hoàng Xá 4000m2; Chùa Kênh Triều 2900m2; Mở rộng chùa thôn Điền Nhi 2300m2; Chùa Mục Sơn 6800m2; Chùa Mạnh Tân 400m2; Chùa Hải Lam 500m2; Mở rộng Chùa An Ninh 3700m2; Chùa thôn Hạ Bì 1000m2; Nhà thờ Hưng Long 900m2; Mở rộng chùa An Lạc thôn Khay 11500m2; Mở rộng chùa Nghinh Tường 1300m2; Mở rộng chùa Nam Cầu 1200m2; Mở rộng chùa Cao Linh 11000m2; Mở rộng chùa Ngà 1000m2; Chùa Nghiêm Quang 2100m2; Chùa La Khởi 1000m2; Mở rộng chùa Ngọc Đới 2300m2; Mở rộng chùa Kim Lũ 700m2	UBND các xã, thị trấn	58,700	35,800			Các xã, thị trấn	Kết luận số 01-KL/BCĐ ngày 27/9/2019 của BCD công tác Tôn giáo tỉnh Hải Dương về kết quả kiểm tra công tác xây dựng, sửa chữa, trùng tu, tôn tạo cơ sở tôn giáo trên địa bàn tỉnh.
55	Cơ sở sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng AMADO	Công ty AMADO	3,800	2,700			Xã Đoàn Thượng	Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng Cơ sở sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng AMADO

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m2)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ (m2)	Đất rừng đặc dụng (m2)		
56	Nông nghiệp CNC Bắc Việt	Công ty cổ phần môi trường Việt Bắc	65,000	49,500			Xã Thống Nhất	Chấp thuận chủ trương đầu tư số 501/CTĐT-UBND ngày 05/02/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao
<b>IV</b>	<b>Thị xã Kinh Môn</b>	<b>45</b>	<b>1,189,372</b>	<b>759,594</b>	<b>157,300</b>	<b>0</b>		
1	Công an phường An Sinh	Công an thị xã Kinh Môn	1,100	1,100			P. An Sinh	Công văn số 2027/STNMT-KHTC ngày 06/10/2020 của Sở Tài nguyên môi trường; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
2	Nhà máy sản xuất gia công hàng may mặc của công ty TNHH Nam Lee (Thuộc CCN Long Xuyên)	Công ty TNHH Nam Lee	1,700	1,700			P. Long Xuyên	Quyết định số 2868/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án;
3	Bến Quang Thành	Công ty cổ phần bất động sản Hyosung Việt Nam					Xã Quang Thành	Quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND tỉnh Hải Dương QĐ chủ trương đầu tư Bến Quang Thành của Công ty cổ phần bất động sản Hyosung Việt Nam
4	Nâng cấp tuyến đê tả sông Kinh Môn (K0+000 đến K3+300) thị xã Kinh Môn (Làm đường hành lang chân đê đoạn từ K0+000 - K2+000 đê tả sông Kinh Môn)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	4,200	4,200			Xã Thăng Long	Quyết định số 1611/QĐ-UB ngày 04/5/2011 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp tuyến đê tả sông Kinh Môn(K0+000 đến K3+300)
5	Xây dựng thay thế cống Lĩnh Đông, đê hữu Kinh Thầy	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2,500	2,500			P. Phạm Thái	Danh mục đầu tư công giai đoạn 2021-2025; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
6	Xử lý bờ lở Hoàn sơn, đê hữu Đá Vách	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1,110	1,110			Thị Xã Kinh Môn	Danh mục đầu tư công giai đoạn 2021-2025; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
7	Xây dựng thay thế điểm Trại Mới (Hiệp An), điểm Đầm Ngư (An Phụ), điểm Núi I (Thái Thịnh); điểm An Thủy; điểm Khuê Bích, Đầm Mạ (Thượng Quận); điểm Địa (Hoành Sơn).	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	700	700			Thị Xã Kinh Môn	Danh mục đầu tư công giai đoạn 2021-2025; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
8	Xây dựng thay thế cống Đầm Tranh, đê tả Kinh Môn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2,500	2,500			Phường An Phụ	Danh mục đầu tư công giai đoạn 2021-2025; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
9	Xây dựng thay thế Cống Sỏ, đê tả Hàn Mầu	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2,500	2,500			Phường Phú Thứ	Danh mục đầu tư công giai đoạn 2021-2025; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
10	Xây dựng thay thế cống Thượng Trà, đê hữu Đá Vách	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2,500	2,500			Phường Tân Dân	Danh mục đầu tư công giai đoạn 2021-2025; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
11	Xây dựng thay thế cống Đò Đáy, đê hữu Kinh Thầy	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2,500	2,500			Xã Minh Hòa	Danh mục đầu tư công giai đoạn 2021-2025; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
12	Xây dựng thay thế cống Nghè Cà, đê hữu Đá Vách	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2,500	2,500			Phường Minh Tân	Danh mục đầu tư công giai đoạn 2021-2025; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
13	Cải tạo, nâng cấp đê tả sông Kinh Môn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	16,350	16,050			Xã Lạc Long, Xã Hiệp Hòa	Danh mục đầu tư công giai đoạn 2021-2025; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
14	Cải tạo, nâng cấp đê hữu sông Kinh Thầy	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	10,440	10,140			Xã Minh Hòa	Danh mục đầu tư công giai đoạn 2021-2025; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
15	Cải tạo, nâng cấp đê hữu Kinh Thầy	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	6,120	6,020			Phường Hiệp An	Danh mục đầu tư công giai đoạn 2021-2025; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
16	Cải tạo, nâng cấp đê tả sông Kinh Môn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	18,850	18,050			Xã Minh Hòa	Danh mục đầu tư công giai đoạn 2021-2025; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
17	Cải tạo, nâng cấp đê tả sông Kinh Thầy	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	12,510	12,210			Xã Hoàn Sơn, phường Duy Tân	Danh mục đầu tư công giai đoạn 2021-2025; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
18	KCH kênh N3 (K0-K0+834) TB Hoàn Sơn, tx Kinh Môn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1,000	980			Thị Xã Kinh Môn	Danh mục đầu tư công giai đoạn 2021-2025; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
19	Xây dựng thay thế cống Bến Triều, thị xã Kinh Môn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2,500	2,400			P.Thất Hùng	Danh mục đầu tư công giai đoạn 2021-2025; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
20	Xây dựng các công trình điện năng trên địa bàn T.X Kinh Môn	Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương	24,354	23,074			Các Xã, phường	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
21	Nhà máy nhiệt điện BOT Hải Dương (cấp QG) Bao gồm cả Đường băng tải xi + Khu bãi thải xi)	Công ty TNHH Điện lực Jacks Hải Dương	157,300		157,300		Xã Lê Ninh, xã Quang Thành	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030; GCN đầu tư số 040043000049 Bộ Kế hoạch đầu tư cấp ngày 30/6/2011; Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND tỉnh Hải Dương
22	Khu dân cư mới Đại Uyên, Xã Bạch Đằng	UBND thị xã Kinh Môn	100,000	80,000			Xã Bạch Đằng	Đầu giá tạo nguồn; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
23	Khu dân cư mới Duyên Linh, phường Duy Tân	UBND thị xã Kinh Môn	65,000	60,000			P. Duy Tân	Công văn số 2243/UBND-VP ngày 26/6/2020 của UBND tỉnh Hải Dương về việc chấp thuận chủ trương lập Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư mới Châu Xá và Khu dân cư mới Duyên Linh, phường Duy Tân

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
24	Trung tâm hành chính, văn hóa, thể thao Phường Hiến Thành	UBND thị xã Kinh Môn	18,200	16,900			P. Hiến Thành	Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 của UBND huyện Kinh Môn về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
25	Cải tạo nâng cấp đường DH 05 (từ đường 389 đến Đình Huế Tri)	UBND thị xã Kinh Môn	2,700	2,700			Phường An Sinh, Phường An Phụ	Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 24/7/2018 của HĐND huyện Kinh Môn về phê chuẩn danh mục dự án đầu tư công; Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 08/6/2020 về phê duyệt kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025
26	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH05 (giai đoạn 2)	UBND thị xã Kinh Môn	18,000	17,500			Phường An Sinh, Phường An Phụ	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 21/7/2021 của HĐND thị xã Kinh Môn; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
27	Xây dựng đường giao thông từ ĐH07 đến trục Bắc Nam giai đoạn 1 (đoạn từ Trạm bơm Bạch Đằng đến trục Bắc Nam)	UBND thị xã Kinh Môn	18,000	17,500			Xã Bạch Đằng	Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 08/06/2020 của HĐND thị xã Kinh Môn; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
28	Xây dựng đường gom QL17B - giai đoạn 2 (đoạn từ Khu đô thị Thành Công đến cầu Hiệp Thượng)	UBND thị xã Kinh Môn	15,000	14,500			P. An Lưu, P. Hiệp An	Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 08/06/2020 của HĐND thị xã Kinh Môn; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
29	Cải tạo, nâng cấp đường nối trung tâm phường Duy Tân đi Tân Dân và khu di tích Nhắm Dương	UBND thị xã Kinh Môn	26,000	24,000			Phường Duy Tân, Phường Tân Dân	Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 08/06/2020 của HĐND thị xã Kinh Môn; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
30	Cụm tuyên truyền, cô động cầu Mây, cầu Triều, cầu Đình thị xã Kinh Môn	UBND thị xã Kinh Môn	200	200			Xã Thăng Long, Phường Thái Thịnh, phường Thất Hùng	Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 21/7/2021 của HĐND thị xã Kinh Môn; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
31	Mở rộng trường Mầm non xã Lê Ninh (Bổ sung diện tích)	UBND xã Lê Ninh	200	200			Xã Lê Ninh	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND tỉnh (1.400 m <sup>2</sup> ); Quyết định 213/QĐ-UBND ngày 05/5/2020 của UBND thị xã Kinh Môn

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m2)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ (m2)	Đất rừng đặc dụng (m2)		
32	Nghĩa trang nhân dân Phường An Phụ (Phục vụ GPMB khu dân cư mới )	UBND phường An Phụ	17,500	17,300			P. An Phụ	Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 13/9/2018 của UBND huyện về phê duyệt quy hoạch chi tiết
33	Khu dân cư Gốc đa- Giếng se	UBND xã Lê Ninh	9,900	9,800			Xã Lê Ninh	Quyết định 918/QĐ-UBND ngày 24/10/2018 của UBND huyện về phê duyệt quy hoạch chi tiết
34	Điểm dân cư xã Minh Hòa	UBND xã Minh Hòa	5,700	5,600			Xã Minh Hòa	Quyết định 129/QĐ-UBND ngày 13/6/2013 của HĐND huyện về phê duyệt QH chi tiết
35	Các điểm dân cư mới xã Bạch Đằng: + Điểm dân cư số 2: 0.57 ha; + Điểm dân cư số 8: 0.03 ha	UBND xã Bạch Đằng	6,000	5,900			Xã Bạch Đằng	Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 28/8/2015 của UBND huyện Kinh Môn về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết
36	Khu dân cư mới Trung Hòa, xã Thăng Long	UBND xã Thăng Long	29,578	26,000			Xã Thăng Long	- Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 09/4/2021 của Hội đồng nhân dân thị xã Kinh Môn về chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công của thị xã Kinh Môn năm 2021; - Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 21/10/2021 của Hội đồng nhân dân thị xã Kinh Môn về thông qua nhiệm vụ và phương án quy hoạch chi tiết xây dựng TL 1/500 Khu dân cư mới Trung Hòa , xã Thăng Long, thị xã Kinh Môn - Quyết định số 425/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Kinh Môn về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng TL1/500 Khu dân cư mới Trung Hòa, xã Thăng Long, thị xã Kinh Môn.
37	Khu dân cư mới thôn Đồng Quan, xã Quang Thành (giai đoạn 1)	UBND xã Quang Thành	36,560	36,560			Xã Quang Thành	Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND thị xã Kinh Môn về việc phê chuẩn danh mục đầu tư công năm 2021
38	Khu dân cư mới Giếng Bàng, xã Minh Hòa	UBND xã Minh Hòa	20,000	19,500			Xã Minh Hòa	Đấu giá tạo nguồn năm 2022; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m2)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ (m2)	Đất rừng đặc dụng (m2)		
39	Khu dân cư mới xã Thăng Long	UBND thị xã Kinh Môn	240,000	59,400			Xã Thăng Long	Công văn số 2245/UBND-VP ngày 26/6/2020 của UBND tỉnh Hải Dương về việc chấp thuận chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư mới xã Thăng Long, thị xã Kinh Môn
40	Khu dân cư mới Đồng Miếu, phường Hiến Thành	UBND phường Hiến Thành	28,000	27,500			P. Hiến Thành	Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND thị xã Kinh Môn về việc phê chuẩn danh mục đầu tư công năm 2021
41	Khu dân cư mới phường Long Xuyên	UBND phường Long Xuyên	36,000	35,500			P. Long Xuyên	Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND thị xã Kinh Môn về việc phê chuẩn danh mục đầu tư công năm 2021
42	Khu dân cư Đồng Lý, phường Phú Thứ	UBND phường Phú Thứ	127,500	87,100			P. Phú Thứ	Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của HĐND thị xã Kinh Môn về việc phê chuẩn danh mục đầu tư công năm 2021
43	Khu dân cư mới Thượng Chiêu	UBND phường Tân Dân	9,300	9,300			P. Tân Dân	Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 17/10/2016 của UBND thị xã Kinh Môn về việc phê duyệt nhiệm vụ phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng TL 1/500
44	Khu dân cư mới Sông Lấp, Đồng Nội, phường Thái Thịnh	UBND phường	80,000	67,100			P. Thái Thịnh	Đấu giá tạo nguồn năm 2022; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
45	Đất cơ sở chế biến, kinh doanh than và vật liệu xây dựng Vina Miền Bắc	Nhà đầu tư	6,800	6,800			P. Long Xuyên	Quyết định số 2327/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND tỉnh Hải Dương
<b>V</b>	<b>Huyện Kim Thành</b>	<b>67</b>	<b>1,911,065</b>	<b>1,384,349</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		
1	Trụ sở công an xã Phúc Thành	UBND huyện Kim Thành	1,200	1,150			Xã Phúc Thành	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
2	Trụ sở công an xã Cổ Dũng	UBND huyện Kim Thành	1,200	1,100			Xã Cổ Dũng	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
3	Trụ sở công an xã Tuấn Việt	UBND huyện Kim Thành	1,000	400			Xã Tuấn Việt	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030



STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
4	Trụ sở công an xã Tam Kỳ	UBND huyện Kim Thành	1,500	1,500			Xã Tam Kỳ	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
5	Trụ sở công an xã Ngũ Phúc	UBND huyện Kim Thành	2,400	2,000			Xã Ngũ Phúc	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
6	Trụ sở công an xã Liên Hòa	UBND huyện Kim Thành	2,000	1,950			Xã Liên Hòa	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
7	Mở rộng đường tỉnh 389, đoạn từ Quốc lộ 5 đến nút giao thông đường trục Bắc Nam đi cầu Triều (km0-Km9+300)	UBND huyện Kim Thành	12,000	8,000			Xã Cộng Hòa	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
8	Xây dựng đường trục Đông -Tây huyện Kim Thành và nhánh đi cầu vượt nút giao quốc lộ 5 (giai đoạn 1 thực hiện 3.7 km)	UBND huyện Kim Thành	97,000	58,000			Xã Ngũ Phúc	Thông báo số 458-TB-TU ngày 15/10/2021 của tỉnh Ủy Hải Dương về phương án đầu tư xây dựng đường trục Đông - Tây và nhánh nút giao cầu vượt Quốc lộ 5 huyện Kim Thành
9	Đường dẫn và cầu đi sang khu công nghiệp Trảng Duệ Hải Phòng	UBND huyện Kim Thành	50,500	36,000			Xã Tam Kỳ	Thông báo số 502-TB-TU ngày 22/11/2021 của tỉnh Ủy Hải Dương về việc triển khai các dự án đầu tư của Tập đoàn đầu tư Sài Gòn trên địa bàn tỉnh Hải Dương.
10	Mở rộng đường từ sau nhà máy Trung Kiên đến bờ sông An Kim Hải (thôn Quỳnh Khê)	UBND huyện Kim Thành	15,000	13,200			Xã Kim Xuyên	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
11	Dự án nút giao thông lập thể với quốc lộ 5 tại xã Kim Xuyên	UBND huyện Kim Thành	95,000	39,200			Xã Kim Xuyên, Xã Ngũ Phúc	Thông báo số 335-TB-TU ngày 12/7/2021 của tỉnh Ủy Hải Dương về phương án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Kim Thành đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 và chủ trương đầu tư dự án nút giao thông lập thể với quốc lộ 5 tại xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành
12	Mở rộng trường Trung học cơ sở Cộng Hòa	UBND xã Cộng Hòa	1,900	1,300			Xã Cộng Hòa	Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 29/10/2020 của HĐND huyện Kim Thành về kế hoạch đầu tư công; Thông báo số 1990/TB-HU ngày 25/3/2020 của Huyện ủy Kim Thành về kết quả khảo sát hệ thống cơ sở vật chất các trường học trên địa bàn huyện

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
13	Mở rộng Trường Tiểu học; Mở rộng trường THCS; Mở rộng trường mầm non	UBND xã Thượng Vũ	7,400	5,800			Xã Thượng Vũ	Nghi quyết số 67/NQ-HĐND ngày 29/10/2020 của HĐND huyện Kim Thành về kế hoạch đầu tư công; Thông báo số 1990/TB-HU ngày 25/3/2020 của Huyện ủy Kim Thành về kết quả khảo sát hệ thống cơ sở vật chất các trường học trên địa bàn huyện
14	Mở rộng Trường tiểu học Cổ Dũng; Mở rộng Trường THCS Cổ Dũng.	UBND xã Cổ Dũng	5,800	4,500			Xã Cổ Dũng	Nghi quyết số 67/NQ-HĐND ngày 29/10/2020 của HĐND huyện Kim Thành về kế hoạch đầu tư công; Thông báo số 1990/TB-HU ngày 25/3/2020 của Huyện ủy Kim Thành về kết quả khảo sát hệ thống cơ sở vật chất các trường học trên địa bàn huyện
15	Mở rộng điểm trường mầm non; Mở rộng trường Tiểu học; Mở rộng Trường Trung học cơ sở Tuấn Việt	UBND xã Tuấn Việt	7,200	7,100			Xã Tuấn Việt	Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
16	Xây dựng điểm Trường Mầm non; Xây dựng điểm Trường Mầm non; Mở rộng Trường tiểu học; Xây dựng điểm Trường tiểu học	UBND xã Kim Xuyên	16,000	9,800			Xã Kim Xuyên	Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
17	Mở rộng điểm Trường mầm non Trung tâm (Thôn Văn Minh); Mở rộng điểm Trường mầm non thôn Phan Chi xã Kim Anh	UBND xã Kim Anh	2,200	800			Xã Kim Anh	Nghi quyết số 67/NQ-HĐND ngày 29/10/2020 của HĐND huyện Kim Thành về kế hoạch đầu tư công; Thông báo số 1990/TB-HU ngày 25/3/2020 của Huyện ủy Kim Thành về kết quả khảo sát hệ thống cơ sở vật chất các trường học trên địa bàn huyện; Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết số 3719/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 của UBND huyện Kim Thành
18	Mở rộng Trường tiểu học xã Kim Tân; Mở rộng điểm trường mầm non 2 (Thiên Đông); Mở rộng điểm trường mầm non 3; Mở rộng điểm trường mầm non trung tâm xã Kim Tân	UBND xã Kim Tân	15,600	6,000			Xã Kim Tân	Nghi quyết số 67/NQ-HĐND ngày 29/10/2020 của HĐND huyện Kim Thành về kế hoạch đầu tư công; Thông báo số 1990/TB-HU ngày 25/3/2020 của Huyện ủy Kim Thành về kết quả khảo sát hệ thống cơ sở vật chất các trường học trên địa bàn huyện
19	Mở rộng Trường Trung học cơ sở Bình Dân; Trường mầm non Bình Dân	UBND xã Bình Dân	9,800	3,300			Xã Bình Dân	Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m2)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ (m2)	Đất rừng đặc dụng (m2)		
20	Mở rộng Trường mầm non Liên Hòa (cơ sở 2); Mở rộng Trường mầm non Liên Hòa (cơ sở 2); Mở rộng Trường Trung học cơ sở Liên Hòa.	UBND xã Liên Hòa	8,400	3,700			Xã Liên Hòa	Nghi quyết số 67/NQ-HĐND ngày 29/10/2020 của HĐND huyện Kim Thành về kế hoạch đầu tư công; Thông báo số 1990/TB-HU ngày 25/3/2020 của Huyện ủy Kim Thành về kết quả khảo sát hệ thống cơ sở vật chất các trường học trên địa bàn huyện
21	Mở rộng Trường Trung học cơ sở; Mở rộng Trường THCS Kim Khê (Kim Khê cũ)	UBND xã Kim Liên	3,100	500			Xã Kim Liên	Nghi quyết số 67/NQ-HĐND ngày 29/10/2020 của HĐND huyện Kim Thành về kế hoạch đầu tư công; Thông báo số 1990/TB-HU ngày 25/3/2020 của Huyện ủy Kim Thành về kết quả khảo sát hệ thống cơ sở vật chất các trường học trên địa bàn huyện
22	Mở rộng Trường Tiểu học; Mở rộng Trường THCS Kim Đính	UBND xã Kim Đính	3,500	3,100			Xã Kim Đính	Nghi quyết số 67/NQ-HĐND ngày 29/10/2020 của HĐND huyện Kim Thành về kế hoạch đầu tư công; Thông báo số 1990/TB-HU ngày 25/3/2020 của Huyện ủy Kim Thành về kết quả khảo sát hệ thống cơ sở vật chất các trường học trên địa bàn huyện
23	Mở rộng trường mầm non Trung tâm Đồng Gia; Mở rộng trường mầm non Đồng Gia; (Cơ sở Cẩm La); Mở rộng Trường tiểu học Đồng Cẩm	UBND xã Đồng Cẩm	11,100	2,900			Xã Đồng Cẩm	Nghi quyết số 67/NQ-HĐND ngày 29/10/2020 của HĐND huyện Kim Thành về kế hoạch đầu tư công; Thông báo số 1990/TB-HU ngày 25/3/2020 của Huyện ủy Kim Thành về kết quả khảo sát hệ thống cơ sở vật chất các trường học trên địa bàn huyện
24	Mở rộng sân vận động trung tâm xã	UBND xã Tuấn Việt	11,200	10,600			Xã Tuấn Việt	Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
25	Xây dựng sân thể thao thôn Dương Thái Bắc	UBND xã Phúc Thành	4,000	3,800			Xã Phúc Thành	Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết số 2067/QĐ-UBND ngày 18/6/2019 của UBND huyện Kim Thành
26	Mở rộng sân vận động xã; Mở rộng sân thể thao thôn Kiến Lễ	UBND xã Đại Đức	7,700	5,800			Xã Đại Đức	Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
27	Đường dây và TBA 110KV Kim Thành	Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	9,500	9,300			Xã Ngũ Phúc	Công văn số 20/UBND-VP ngày 04/1/2019 của Văn phòng UBND tỉnh về việc thỏa thuận hướng tuyến đường dây 110kV và trạm biến áp 110kV Quyết định số 1384/QĐ-EVNNPC ngày 21/5/2019 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
28	Xây dựng các công trình điện năng trên địa bàn huyện Kim Thành	Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương	2,860	2,800			Các xã, thị trấn	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
29	Xây dựng bãi rác các xã (xã Tuấn Việt 2.000; xã Cộng Hòa 300; xã Đồng Cẩm 6.000; xã Tam Kỳ 3.500; xã Đại Đức 4.000)	Các xã, thị trấn	15,800	15,700			Các xã, thị trấn	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030; đạt nông thôn mới nâng cao
30	Mở rộng chùa các xã, thị trấn ( xã Lai Vu 1,900; xã Cộng Hòa 900; xã Thượng Vũ 6,000; xã Cô Dũng 1,800; xã Kim Xuyên 35,500; xã Kim Liên 700; xã Ngũ Phúc 10,700; xã Kim Anh 100; xã Kim Tân 300; xã Bình Dân 0,01; Nhà thờ thôn Đồng Kênh xã Tam Kỳ 1000)	Các xã, thị trấn	61,900	49,100			Các xã, thị trấn	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030; đạt nông thôn mới nâng cao
31	Mở rộng nghĩa địa các xã ( xã Lai Vu 1000; xã Cộng Hòa 2,200; xã Thượng Vũ 1000; xã Tuấn Việt 2000; xã Kim Xuyên 1,500; xã Phúc Thành 1,500; xã Ngũ Phúc 2,000; xã Kim Anh 6,400; xã Kim Liên 1000; xã Kim Tân 1000; xã Kim Đính 2,500; xã Bình Dân 2000; xã Tam Kỳ 2000; xã Đồng Cẩm 2000; xã Liên Hòa 1000; xã Đại Đức 1000)	Các xã, thị trấn	30,100	29,160			Các xã, thị trấn	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030; đạt nông thôn mới nâng cao
32	Dự án đầu tư xây dựng chợ nông sản, cho thuê ki ốt của Doanh nghiệp tư nhân Hải Ninh	Doanh nghiệp tư nhân Hải Ninh	72,600	67,200			Xã Đồng Cẩm	Thông báo số 107/TB-VP ngày 17/9/2018 của Văn phòng UBND tỉnh Hải Dương về việc Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp Lãnh đạo UBND tỉnh ngày 04/9/2018

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
33	Xây dựng chợ xã Kim Tân (Bổ sung diện tích)	UBND xã Kim Tân	4,600	4,000			Xã Kim Tân	Nghị quyết số 28//NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND tỉnh Hải Dương ( có 0.54 ha)
34	Xây dựng chợ xã Tuấn Việt	UBND xã Tuấn Việt	12,000	11,000			Xã Tuấn Việt	Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030; Thông báo chấp thuận chủ trương dự án số 391.-TB/HU ngày 19/11/2021 về chủ trương nghiên cứu khảo sát lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu chợ, dịch vụ thương mại
35	Xây dựng chợ xã Đại Đức	UBND xã Đại Đức	2,500	2,450			Xã Đại Đức	Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
36	Chợ xã Kim Đính	UBND xã Kim Đính	9,000	8,500			Xã Kim Đính	Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030; Thông báo chấp thuận chủ trương dự án số 394.-TB/HU ngày 19/11/2021 về chủ trương nghiên cứu khảo sát lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu chợ, dịch vụ thương mại
37	Khu dân cư mới phía Bắc đường QL17B thôn Nại Đông xã Tam Kỳ ( Bổ sung diện tích 7.28 ha)	UBND huyện Kim Thành	72,800	70,000			Xã Tam Kỳ	Nghị quyết số 28/NQ - HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND tỉnh Hải Dương (11 ha); Công văn số 1137/UBND-VP ngày 4/9/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương khảo sát lập QHCT xây dựng điểm dân cư mới thôn Nại Đông xã Tam Kỳ
38	Xây dựng khu dân cư xã Tam Kỳ huyện Kim Thành ( vị trí giáp Quốc lộ- đối diện UBND xã Tam Kỳ)	UBND huyện Kim Thành	100,000	71,400			Xã Tam Kỳ	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)
39	Khu dân cư mới thôn Hải Ninh xã Kim Tân	UBND huyện Kim Thành	69,000	68,500			Xã Kim Tân	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
40	Khu dân cư mới phía bắc thôn Minh Thành xã Lai Vu (Tổng diện tích 12,5 ha)	UBND huyện Kim Thành	30,000	28,000			Xã Lai Vu	Nghị quyết số 28/NQ - HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND tỉnh Hải Dương (9,50 ha); Công văn số 2794/UBND-VP ngày 3/8/2020 về việc chấp thuận lập QHCT xây dựng tỷ lệ 1/500 điểm dân cư mới phía Bắc đường 5B thôn Minh Thành, xã Lai Vu; Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)
41	Điểm dân cư mới số 1 thôn Tường Vu xã Cộng Hòa; Điểm dân cư mới số 2 thôn Tường Vu xã Cộng Hòa	UBND huyện Kim Thành	45,500	41,500			Xã Cộng Hòa	Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, Công trình tạo nguồn; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
42	Khu dân cư mới thôn Tân Hưng xã Tuấn Việt (vị trí sau sân vận động xã)	UBND huyện Kim Thành	105,000	74,000			Xã Tuấn Việt	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)
43	Khu dân cư mới xã Cổ Dũng giáp khu công nghiệp Kim Thành 1 (Tổng diện tích 21,5 ha)	UBND huyện Kim Thành	13,500	12,000			Xã Cổ Dũng	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)
44	Xây dựng khu dân cư mới xứ Độc Hạ xã Đồng Cẩm giai đoạn 2	Công ty TNHH tập đoàn Hưng Thịnh và Công ty TNHH Trường Thành	2,500	2,500			Xã Đồng Cẩm	Quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết số 1392/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của UBND huyện Kim Thành; Quyết định số 3939/QĐ ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án xây dựng điểm dân cư tại xã Phúc Thành
45	Điểm dân cư mới thôn Thiện Đáp xã Kim Xuyên (Tôn 12,2 ha)	UBND huyện Kim Thành	42,000	41,500			Xã Kim Xuyên	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
46	Các điểm dân cư nhỏ và xử lý xen kẹt khu Má Thá, khu cửa ông Vang; khu cửa ông Thuần ( Bỏ sung diện tích 2.61 ha)	UBND huyện Kim Thành	26,100	25,000			Xã Kim Xuyên	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 25/7/2020 của HĐND tỉnh Hải Dương (0.05 ha); Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)
47	Các điểm dân cư nhỏ thôn Cổ Phục Bắc, Cổ Phục Nam và xử lý xen kẹt ( Bỏ sung diện tích 1.87 ha)	UBND huyện Kim Thành	18,700	16,000			Xã Kim Liên	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh Hải Dương (1.20 ha); Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 25/7/2020 của HĐND tỉnh Hải Dương (0.56 ha); Quyết định phê duyệt chi tiết số 2362/QĐ-UBND ngày 25/6/2018 của UBND huyện Kim Thành;
48	Các điểm dân cư nhỏ và xử lý xen kẹt (thôn Văn Thọ, Đại Đức 16.200; các điểm nhỏ lẻ 12.000; xã Liên Hòa 10.000; xã Kim Tân 12.000; xã Kim Anh 24.600; Thượng Vũ 1.700; xã Cổ Dũng 5.600; xã Ngũ Phúc 10.000)	UBND huyện Kim Thành	92,100	63,900			Các xã, thị trấn	Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu Công trình tạo nguồn; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
49	Cơ sở sản xuất kinh doanh nông sản, vật liệu xây dựng, dịch vụ nhà nghỉ và cho thuê xưởng để gia công cơ khí của công ty cổ phần dịch vụ và thương mại Thăng Lợi	Công ty cổ phần dịch vụ và thương mại Thăng Lợi	28,000	25,800			Xã Tuấn Việt	QĐ chủ trương đầu tư số 1640/QĐ-UBND ngày 13/5/2019 của UBND tỉnh Hải Dương
50	Xây dựng cơ sở kinh doanh thiết bị nội thất và vật liệu xây dựng của Công ty TNHH Thiên Hoàng Lan giai đoạn 2	Công ty TNHH Thiên Hoàng Lan	8,675	8,575			Xã Đồng Cẩm	Quyết định chủ trương đầu tư số 3436/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh Hải Dương
51	Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Bình Dân	Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Bình Dân	32,157	32,057			Xã Bình Dân	Quyết định chủ trương đầu tư số 96/QĐ-UBND ngày 08/1/2019 của UBND tỉnh Hải Dương

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m2)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ (m2)	Đất rừng đặc dụng (m2)		
52	Xây dựng Nhà máy sản xuất bao bì mang phức hợp VITA của Công ty cổ phần Quốc tế VITA	Công ty cổ phần Quốc tế VITA	18,100	15,100			Xã Đồng Cẩm	Quyết định chủ trương đầu tư số 94/QĐ- UBND ngày 8/1/2019 của UBND tỉnh Hải Dương
53	Dự án cơ sở gia công tôn thép tổng hợp của Công ty TNHH TM Trương Nhài giai đoạn 2	Công ty TNHH TM Trương Nhài	12,800	11,200			Xã Đồng Cẩm	Quyết định chủ trương đầu tư số 95/QĐ-UBND ngày 08/1/2019 của UBND tỉnh Hải Dương
54	Nhà máy nước sạch xã Liên Hòa (xứ Cửa Ông Lâm)	Công ty TNHH Khánh Hòa VN	20,000	15,900			Xã Liên Hòa	Thông báo chấp thuận chủ trương số 388-TB/HU ngày 20/10/2021 của Ban thường vụ huyện ủy Kim Thành
55	Khu khai thác vật liệu xây dựng Công ty Cổ phần Bình Dân	Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng Bình Dân	120,000	72,500			Xã Bình Dân; Xã Liên Hòa	Quyết định chủ trương đầu tư số 4341/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 của UBND tỉnh Hải Dương
56	Khu khai thác vật liệu xây dựng Công ty TNHH Mạnh Ngân	Công ty TNHH MTV dịch vụ Mạnh Ngân	50,000	45,000			Xã Liên Hòa	GCN đầu tư số 04121000465 ngày 29/11/2010 của UBND tỉnh Hải Dương
57	Dự án đầu tư tổ hợp kinh doanh dịch vụ Hoàng Gia CENTER của Công ty TNHH dịch vụ thương mại Hồng Gia HD tại xã Cộng Hòa	Công ty TNHH dịch vụ thương mại Hồng Gia HD	160,000	14,000			Xã Cộng Hòa	Quyết định chủ trương đầu tư số 1791 /QĐ-UBND ngày 18/6 / 2021 của UBND tỉnh Hải Dương
58	Công ty Cổ phần bê tông Hợp Thành HD	Công ty Cổ phần bê tông Hợp Thành HD	72,800	53,500			Xã Phúc Thành	Thông báo chấp thuận chủ trương dự án số 401-TB/HU ngày 24/9/2021 của Ban thường vụ huyện ủy Kim Thành
59	Dự án Đầu tư xây dựng Tổ hợp khu vui chơi giải trí và dịch vụ thương mại tại xã Kim Anh của Công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ An Thành	Công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ An Thành	9,000	8,950			Xã Kim Anh	Công văn số 1773/UB-VP ngày 0/9/2021 của UBND tỉnh Hải Dương



STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m2)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ (m2)	Đất rừng đặc dụng (m2)		
60	Xây dựng cơ sở dịch vụ thương mại của Công ty TNHH Đầu tư thương mại và dịch vụ thu ngân tại xã Kim Anh (dự án của bà Nguyễn Thị Anh)	Công ty TNHH Đầu tư thương mại và dịch vụ thu ngân	6,000	5,400			Xã Kim Anh	Thông báo số 1616/TB-HU ngày 8/7/2019 của Huyện ủy Kim Thành về Dự án đầu tư Xây dựng cơ sở kinh doanh dịch vụ, cho thuê nhà xưởng tại xã Kim Anh
61	Xây dựng cơ sở thương mại dịch vụ và tổng hợp của ông Nguyễn Đăng Nam	Ông Nguyễn Đăng Nam	8,500	8,400			Xã Đồng Cẩm	Thông báo chấp thuận chủ trương dự án số 300/TB-HU ngày 21/5/2021 của ban thường vụ huyện Kim Thành
62	Xây dựng Trung tâm thương mại dịch vụ tổng hợp Hiếu Thảo của ông Bùi Văn Toán tại xã Kim Anh, huyện Kim Thành ;Xây dựng Trung tâm thương mại dịch vụ tổng hợp Hiếu Hân của ông Bùi Văn Khương tại xã Kim Liên, huyện Kim Thành	Ông Bùi Văn Khương; ông Bùi Văn Toán	16,000	14,800			Xã Kim Anh Xã Kim Anh	Thông báo chấp thuận chủ trương dự án số 299/TB-HU ngày 6/8/2021 của ban thường vụ huyện Kim Thành; Thông báo chấp thuận chủ trương dự án số 298/TB-HU ngày 6/8/2021 của ban thường vụ huyện Kim Thành;
63	Xây dựng cơ sở kinh doanh ô tô, xe máy và xe đạp điện của Công ty TNHH Ngọc Linh giai đoạn 2	Công ty TNHH Ngọc Linh	24,923	24,523			Đồng Cẩm	Quyết định chủ trương đầu tư số 96/QĐ-UBND ngày 08/1/2019 của UBND tỉnh Hải Dương
64	Dự án Cửa hàng bán lẻ xăng dầu và sửa chữa bảo dưỡng, trông giữ xe ô tô Đồng Gia của Công ty cổ phần vật tư xăng dầu Hà Nội giai đoạn 2	CTCP vật tư xăng dầu Hà Nội giai đoạn 2	17,434	17,234			Đồng Cẩm	Quyết định chủ trương đầu tư số 3278/QĐ-UBND ngày 05/9/2018 của UBND tỉnh Hải Dương
65	Dự án chợ nông sản Đồng Gia của doanh nghiệp tư nhân Hải Linh	Doanh nghiệp tư nhân Hải Linh	56,716	51,000			Đồng Cẩm	Quyết định chủ trương đầu tư số 314/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của UBND tỉnh Hải Dương
66	Dịch vụ lưu trú, ăn uống, giải khát, kinh doanh cơ khí tổng hợp vật liệu xây dựng, thu mua phế liệu; Xây dựng cơ sở gia công, tôn mạ màu, hàng kim khí; Dự án xây dựng cơ sở đúc cọc, kinh doanh vật liệu xây dựng	Ông Nguyễn Thành Luận Ông Hoàng Văn Huy Ông Đỗ Văn Cung	12,300	11,800			Xã Kim Anh	Thông báo chấp thuận chủ trương dự án số 396/TB-HU ngày 19/11/2021 của ban thường vụ huyện Kim Thành; Thông báo chấp thuận chủ trương dự án số 395/TB-HU ngày 6/8/2021 của ban thường vụ huyện Kim Thành; Thông báo chấp thuận chủ trương dự án số 394/TB-HU ngày 19/11/2021 của ban thường vụ huyện Kim Thành;

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m2)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ (m2)	Đất rừng đặc dụng (m2)		
67	Cơ sở kinh doanh vật liệu xây dựng và dịch vụ thương mại tổng hợp của bà Nguyễn Thị Phú tại xã Kim Xuyên (giáp Công ty Toàn Cầu)	Bà Nguyễn Thị Phú	5,900	3,600			Xã Kim Xuyên	Thông báo chấp thuận chủ trương dự án số 299/TB-HU ngày 6/8/2021 của ban thường vụ huyện Kim Thành
<b>VI</b>	<b>Huyện Ninh Giang</b>	<b>63</b>	<b>1,990,072</b>	<b>1,767,075</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		
1	Cầu và đường dẫn cầu An Đồng (kết nối từ ĐT396, Hải Dương với đường huyệnĐH75, Quỳnh Phụ, Thái Bình	UBND huyện	90,000	72,000			Xã Hồng Phong, Xã Hiệp Lực, Xã Hồng Dụ	Báo cáo số 1771/BC-SKHDT ngày 16/9/2021; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
2	Cải tạo, nâng cấp đường trục liên xã Hưng Thái - Hưng Long - Văn Giang cũ kết nối phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh của 3 xã cũ thuộc xã Văn Hội và Hưng Long mới, huyện Ninh Giang	UBND xã	30,000	24,000			Huyện Ninh Giang	Đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
3	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ xã Văn Giang (cũ) đi Văn Hội (qua cầu bà Kề) kết nối với đường 396 (3,8km)	UBND xã	38,000	30,400			Huyện Ninh Giang	Đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
4	Xây dựng tuyến đường Văn Hội - từ Cầu Lợn đi Cầu bà Kề (2,6km)	UBND xã	26,000	20,800			Huyện Ninh Giang	Đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
5	Cải tạo, nâng cấp đường sau đê Tranh đến Quốc lộ 37 (1,2km)	UBND xã	12,000	12,000			Huyện Ninh Giang	Đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
6	Dự án nâng cấp cải tạo đường Đoàn Kết	UBND xã	5,000	5,000			Huyện Ninh Giang	Đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
7	Nâng cấp, cải tạo đường huyện DH01	UBND xã	105,000	84,000			Huyện Ninh Giang	Đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
8	Cải tạo, nâng cấp đường huyện từ cầu Đông (Hồng Phúc, đường 396) đến đường 396C qua địa bàn xã Tân Phong	UBND xã	32,400	32,400			Xã Tân Phong	Đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m2)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ (m2)	Đất rừng đặc dụng (m2)		
9	Cải tạo, nâng cấp đường huyện từ Hồng Phúc (đường 396) đi chùa Trông xã Hưng Long	UBND xã	25,200	12,600			Xã Hưng Long	Đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
10	Mở rộng và nâng cấp đường Đồng Sơn từ trạm y tế lên chân đê	UBND xã	9,000	9,000			Xã Hồng Phong	Đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
11	Xây dựng các công trình điện năng trên địa bàn huyện Ninh Giang	Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương	6,172	5,925			TT Ninh Giang	Các tài liệu, hồ sơ kèm theo
12	Nhà văn hóa thôn 2 xã Vạn Phúc	UBND xã	10,000	9,500			Xã Vạn Phúc	Đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
13	Trường THPT Ninh Giang II	UBND xã	4,800	4,200			TT Ninh Giang	Đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
14	Mở rộng trường mầm non, trường tiểu học và trường THCS Văn Hội	UBND xã	5,200	5,200			Xã Văn Hội	Đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
15	Mở rộng sân thể thao thôn Cáp (Giáp khu dân cư số 1 thôn Cáp)	UBND xã	700	700			Xã Hồng Dụ	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)
16	Xây dựng sân thể thao thôn Đào Lạng	UBND xã	5,000	5,000			Xã Văn Hội	Đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
17	Sân thể thao thôn Đồng Lạc	UBND xã	1,500	1,400			Xã Hồng Đức	Đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
18	Xây dựng nghĩa trang liệt sĩ xã Kiến Quốc	UBND xã	8,800	8,800			Xã Kiến Quốc	Đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
19	Mở rộng nghĩa trang liệt sĩ xã Văn Hội	UBND xã	1,500	1,500			Xã Văn Hội	Đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
20	Điểm dân cư và kinh tế phức hợp xã Ứng Hòa (bổ sung diện tích đất trồng lúa)	UBND huyện Ninh Giang	99,900	25,000			Xã Ứng Hòa	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND tỉnh (9,99 ha; LUC 7,04 ha); Quyết định số 1978/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt QH chi tiết xây dựng điểm dân cư và kinh tế phức hợp xã Ứng Hòa, huyện Ninh Giang;
21	Dự án điểm dân cư Quán Hạ	UBND huyện	121,000	98,000			Xã Tân Hương	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)
22	Điểm dân cư và dịch vụ thôn Ngọc Hòa, xã Vĩnh Hòa	UBND huyện	84,000	83,500			Xã Vĩnh Hòa	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1); Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch số 2235 ngày 29/5/2020
23	Khu thể thao và khu dân cư mới thôn Vè	UBND huyện	41,000	41,000			Xã Đồng Tâm	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)
24	Quy hoạch khu dân cư mới thôn Vè và thôn Giâm Me, xã Đồng Tâm	UBND huyện	98,000	97,000			Xã Đồng Tâm	Văn bản số 3265/UBND-VP ngày 09/9/2020 của UBND tỉnh về việc Chấp thuận chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư mới thôn Vè và thôn Giâm Me, xã Đồng Tâm, huyện Ninh Giang
25	Điểm dân cư thôn An Rặc	UBND huyện	21,000	21,000			Xã Hồng Dụ	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)
26	Điểm dân cư thôn Tiêu Tương	UBND huyện	36,500	36,500			Xã Hồng Dụ	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022(đợt 1)

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m2)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ (m2)	Đất rừng đặc dụng (m2)		
27	Điểm dân cư thôn Thượng Đồng	UBND huyện	84,600	84,600			Xã Hồng Dụ	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022(đợt 1)
28	Điểm dân cư mới số 1 thôn Cáp, xã Hồng Dụ	UBND huyện	8,800	8,800			Xã Hồng Dụ	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022(đợt 1)
29	Điểm dân cư thôn Bồng Lai (Tổng khu 13,10 ha)	UBND huyện	32,800	32,500			Xã Ninh Hải	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022(đợt 1)
30	Điểm dân cư thôn 1	UBND huyện	29,000	29,000			Xã Vạn Phúc	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)
31	Điểm dân cư thôn Đồng Lạc (Cửa bà Sơn)	UBND huyện	30,000	30,000			Xã Hồng Đức	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)
32	Điểm dân cư xen kẹp thôn Mai Động (Cạnh chợ Mè)	UBND huyện	900	900			Xã Hồng Đức	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1); Quyết định phê duyệt chi tiết số 5503 ngày 07/12/2020 của UBND huyện
33	Điểm dân cư thôn Mai Động	UBND huyện	20,000	20,000			Xã Hồng Đức	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
34	Điểm dân cư thôn Kim Chuế 2	UBND huyện	31,000	30,000			Xã An Đức	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)
35	Điểm dân cư Tuy Hoà	UBND huyện	40,000	39,000			Xã Văn Hội	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)
36	Điểm dân cư thôn Hào Khê 2 (Tổng khu 8,10 ha)	UBND huyện	32,400	30,000			Xã Hưng Long	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)
37	Điểm dân cư thôn Hán Lý (Tổng khu 16,65 ha)	UBND huyện	91,600	90,000			Xã Hưng Long	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)
38	Điểm dân cư Cúc Bò 2 (Tổng khu 6,20 ha)	UBND huyện	31,000	30,500			Xã Hưng Long	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)
39	Điểm dân cư thôn Phụ Dực	UBND huyện	43,000	41,000			Xã Hồng Phúc	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)
40	Điểm dân cư và DVTM xã Hồng Phúc	UBND huyện	44,000	43,000			Xã Hồng Phúc	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)
41	Quy hoạch dân cư xen kẹt xã Tân Quang	UBND huyện	15,000	13,500			Xã Tân Quang	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
42	Khu đầu giá thôn Kim Chuế 2	UBND huyện	46,900	46,000			Xã An Đức	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)
43	Dự án khu dân cư mới Hàng Vĩ, xã Tân Hương	UBND huyện	128,000	99,900			Xã Tân Hương	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)
44	Xử lý đất xen kẹt thôn Đồng Lạc	UBND huyện	300	300			Xã Hồng Đức	Tờ trình số 26/TTr-UBND ngày 08/10/2020 của UBND xã Hồng Đức về việc đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất cơ quan hành chính sự nghiệp chuyển thành đất ở; QĐ 765/QĐ-UBND ngày 26/6/2012 của UBND huyện Ninh Giang về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết điểm dân cư số 1,2 xã Hồng Đức; Thông báo số 505/TB-TU ngày 24/11/2021
45	Điểm dân cư xen kẹt thôn Mai Động	UBND huyện	10,000	9,500			Xã Hồng Đức	Quyết định số 5503/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư xen kẹt thôn Mai Động
46	Bãi rác khu đồng lang thôn Mai Động	UBND xã	1,500	1,450			Xã Hồng Đức	Đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
47	Bãi rác thôn Tế Cầu	UBND xã	1,500	1,400			Xã Hồng Đức	Đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
48	Xây dựng bể bơi Văn Giang thôn 2	UBND xã	2,300	2,100			Xã Văn Hội	Đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
49	Cơ sở kinh doanh vật liệu xây dựng của Cty TNHH MTV Minh Thái HD	Công ty TNHH MTV Minh Thái HD	9,500	9,500			Xã Hưng Long	Quyết định số 3301/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án cơ sở kinh doanh vật liệu xây dựng của cty TNHH MTV Minh Thái HD (Chuyển đổi từ hộ kinh doanh Phạm Đức Chính)
50	Nhà máy nước sạch Hưng Long	Công ty CPKD nước sạch Kinh Môn	15,300	15,000			Xã Hưng Long	Quyết định số 3450/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của UBND tỉnh Hải Dương về chủ trương đầu tư nhà máy xử lý nước sạch Hưng Long

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
51	Dự án nhà máy sản xuất túi lưới, túi vải và trang thiết bị phòng chống dịch	UBND huyện	39,500	38,500			TT Ninh Giang	Quyết định số 3435/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 của UBND tỉnh Hải Dương QĐ chủ trương đầu tư;CT chuyển tiếp kế hoạch 2020
52	Cửa hàng xăng dầu và dịch vụ thương mại Hưng Long	UBND huyện	33,200	31,000			Xã Hưng Long	Chấp thuận chủ trương số 860/CTĐT-UBND ngày 17/03/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về dự án kinh doanh xăng dầu và dịch vụ thương mại Hưng Long.
53	Dự án bến bãi kinh doanh vật liệu xây dựng	UBND huyện	1,000	1,000			Xã An Đức	Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 28/08/2020 của UBND tỉnh Hải Dương vv bổ sung danh mục KH 2020.Quyết định chủ trương đầu tư số 2425/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 của UBND huyện
54	Dự án bến bãi kinh doanh vật liệu xây dựng	UBND huyện	9,400	9,000			Xã Hồng Phong	Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 28/08/2020 của UBND tỉnh Hải Dương vv bổ sung danh mục KH 2020. Quyết định chủ trương đầu tư số 2450/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 của UBND huyện
55	Dự án cây xăng Hồng Đức (Cửa hàng kinh doanh xăng dầu và dịch vụ thương mại Thái Huy (Công ty CP sản xuất và thương mại Trần Thái Huy)	UBND huyện	25,000	24,000			Xã Hồng Đức	Chấp thuận chủ trương đầu tư số 758 ngày 9/03/2021 của UBND tỉnh Hải Dương
56	Dự án Cơ sở kinh doanh dịch vụ thương mại Phú Gia (Khu thương mại dịch vụ xã Hồng Đức)	UBND huyện	27,000	26,000			Xã Hồng Đức	Thông báo ý kiến kiến ngành số 118/TB-SKHĐT ngày 25/1/2021 của sở Kế hoạch và đầu tư
57	Cơ sở kinh doanh và dịch vụ Sao Mai của hộ kinh doanh Nguyễn Đình Toán	UBND huyện	6,100	6,000			Xã Vĩnh Hòa	Quyết định chủ trương đầu tư số 2442/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 của UBND huyện; QĐ phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng số 2375 ngày 04/6/2020 của UBND huyện
58	Dự án cửa hàng kinh doanh xăng dầu Hồng Đức (Cty TNHH dịch vụ và thương mại Khang Nguyên)	UBND huyện	6,800	6,700			Xã Hồng Đức	Chấp thuận chủ trương đầu tư số 816 ngày 12/03/2021 của UBND tỉnh; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
59	Xây dựng Cơ sở may mặc xuất khẩu	UBND huyện	46,000	45,000			Xã Nghĩa An	Thông báo số 54-TB/VP ngày 21/11/2020 của Văn phòng UBND tỉnh về việc chủ trương xây dựng cơ sở gia công may mặc xuất khẩu xã Nghĩa An; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030



STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m2)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ (m2)	Đất rừng đặc dụng (m2)		
60	Xây dựng Nhà máy pha chế dầu nhờn và nước lọc mát Việt Đức	UBND huyện	42,000	41,000			Xã Nghĩa An	Văn bản số 558/VP-TH ngày 11/12/2020 của UBND tỉnh Vv tham mưu đề xuất thực hiện nhà máy pha chế dầu nhờn và nước lọc mát Việt Đức; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
61	Xây dựng Nhà máy dệt sợi xuất khẩu về hàng may mặc	UBND huyện	72,000	70,000			Xã Nghĩa An	Văn bản số 558/VP-TH ngày 11/12/2020 của UBND tỉnh Vv tham mưu đề xuất thực hiện Nhà máy dệt sợi xuất khẩu về hàng may mặc; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
62	Xây dựng trang trại chăn nuôi lợn tập trung của hộ kinh doanh Nguyễn Học	UBND xã	10,500	10,000			Xã Vĩnh Hòa	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
63	Cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi của ông Tạ Văn Bộ	UBND huyện	4,500	4,500			Xã Hồng Đức	Thông báo số 69 ngày 07/9/2020 của thường trực huyện ủy về chấp thuận địa điểm, chủ trương đầu tư
<b>VII</b>	<b>Huyện Nam Sách</b>	<b>73</b>	<b>2,436,556</b>	<b>1,770,470</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		
1	Nâng cấp mở rộng mặt đường Liên xã Thanh Quang - Hợp tiến	UBND xã Thanh Quang	5,000	4,000			Xã Thanh Quang	QĐ 3552/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 của UBND huyện Nam Sách về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp mở rộng Mặt Đường, xây dựng hệ thống thoát nước, vỉa hè, cây xanh, điện chiếu sáng đường liên xã Thanh Quang - Hợp Tiến (Đoạn từ QL 37 đến Đình Đầu xã Hợp tiến); Thông báo số 123-TB/HU ngày 16/09/2020 của BTV Huyện ủy về chủ trương xây dựng các công trình xây dựng cơ bản của các xã thị trấn năm 2021.
2	Bổ sung diện tích xây dựng đường giao thông ven khu công nghiệp Quốc Tuấn - An Bình, huyện Nam Sách Đoạn từ cuối khu dân cư thôn Cỗ Pháp đến ranh giới xã An Bình, xã Cộng Hòa; Đoạn từ đường nhựa đến khu dân cư Cỗ Pháp	UBND xã Cộng Hòa	5,500	3,500			Xã Cộng Hòa	Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của UBND xã An Lâm về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình
3	Quy hoạch Bãi đỗ xe phục vụ lễ hội Đền Long Động 2.06 ha)	UBND xã Nam Tân	17,500	16,000			Xã Nam Tân	Đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
4	Khôi phục di tích lịch sử bến bình than; Tượng đài Trần Quốc Toàn	UBND huyện	34,000	29,500			Xã Nam Hưng	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
5	Cải tạo nâng cấp tuyến đường giao thông Phong Trạch - Kim Bảng)	UBND xã Phú Điền	50,000	32,000			Xã Phú Điền	Thực hiện nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030; Nguồn vốn theo Quyết định số 833/QĐ-UBND của UBND tỉnh
6	Dự án Xử lý gia cố mái, nạo vét kênh T1- Trạm bơm Thanh Quang, xã Thanh quang, huyện Nam Sách.	UBND xã Thanh Quang	20,000	12,000			Xã Thanh Quang	Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 05/3/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc thực hiện xử lý khẩn cấp các công trình phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh Hải Dương từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2020; Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình khẩn cấp : Xử lý gia cố mái, nạo vét kênh T1- Trạm bơm Thanh Quang, xã Thanh quang, huyện nam Sách.
7	Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Hải Dương	Sở lao động thương binh và xã hội tỉnh HD	60,000	58,000			Xã Nam Hồng	Công văn số 3199/UBND-VP ngày 12/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương và Thông báo số 1420-TB-TU ngày 28/8/2019 của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 và VB số 833/UBND-VP ngày 12/3/2021
8	Trường mầm non xã Nam Tân (mở rộng)	UBND xã Nam Tân	8,900	4,500			Xã Nam Tân	Đạt tiêu chí nông mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
9	Trường tiểu học xã Nam Tân (mở rộng)	UBND xã Nam Tân	8,000	1,500			Xã Nam Tân	Đạt tiêu chí nông mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
10	Trường THCS xã Nam Tân (mở rộng)	UBND xã Nam Tân	8,800	6,000			Xã Nam Tân	Đạt tiêu chí nông mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
11	Trường mầm non trung tâm xã Nam Hưng	UBND xã Nam Hưng	13,100	12,800			Xã Nam Hưng	Đạt tiêu chí nông mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
12	Quy hoạch trường THCS An Sơn	UBND xã An Sơn	12,000	10,500			Xã An Sơn	Đạt tiêu chí nông mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m2)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ (m2)	Đất rừng đặc dụng (m2)		
13	Quy hoạch chuyên vị trí Đất thể thao thôn Bạch Đông	UBND xã Nam Chính	3,300	3,000			Xã Nam Chính	Đạt tiêu chí nông mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
14	Xây dựng các công trình điện năng trên địa bàn huyện Nam Sách	Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương	24,656	10,920			Các Xã, thị trấn	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
15	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh 390D (đường dẫn cầu Hàn)	UBND huyện	415,000	98,000			Xã Hồng Phong, Xã An Sơn, Xã Nam Hồng, Xã Nam Trung, Xã Nam Chính, Xã Quốc Tuấn	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030; Danh mục đầu tư công giai đoạn 2021-2025
16	Bãi rác tập trung xã Minh Tân	UBND xã Minh Tân	1,900	1,850			Xã Minh Tân	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030; Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của Hội đồng nhân dân xã
17	Xây dựng NTND và Bãi rác tập trung 03 thôn An Điền	UBND xã Cộng Hòa	33,400	30,400			Xã Cộng Hòa	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
18	Mở rộng nghĩa trang liệt sỹ	UBND xã Thái Tân	2,000	2,000			Xã Thái Tân	Đạt tiêu chí nông mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
19	Mở rộng nghĩa địa các thôn, xã Cộng Hòa	UBND xã Cộng Hòa	10,000	9,500			Xã Cộng Hòa	Đạt tiêu chí nông mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
20	Điểm dân cư Nam thôn An Xá	UBND xã Quốc Tuấn	19,600	18,100			Xã Quốc Tuấn	Quyết định số 4364/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của UBND tỉnh về phê duyệt DMCTDA đầu tư có sử dụng đất QĐ 1208/QĐ-UBND ngày 05/5/2015 của UBND huyện về việc phê duyệt chi tiết
21	Xây dựng khu dân cư mới xã Hiệp Cát (Tổng diện tích 12.7 ha)	UBND huyện	28,000	25,000			Xã Hiệp Cát	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh (9,9 ha); Văn bản số 2752/UBND-VP ngày 14/8/2019 của Văn phòng UBND tỉnh Vv tham mưu, giao khảo sát, lập QH chi tiết xây dựng Khu dân cư mới xã Hiệp Cát

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
22	Điểm dân cư thôn Quan Sơn (đồng Tịnh)	UBND huyện	49,800	45,800			Xã An Sơn	Phát triển nhà ở năm 2022; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
23	Điểm dân cư phía Đông Quốc lộ 37, thôn Tông Phố	UBND xã Thanh Quang	38,500	37,500			Xã Thanh Quang	Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết số 4456/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND huyện Nam Sách
24	Điểm dân cư xen kẽ phía đông đường liên xã Thanh Quang - Nam Tân	UBND xã Thanh Quang	4,500	4,500			Xã Thanh Quang	Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND huyện về việc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư xen kẽ phía đông đường WB đi Nam Tân thôn Lê Hà xã Thanh Quang, huyện Nam Sách
25	Điểm dân cư Nam đường WB đi xã An Bình (Tổng diện tích 9.7 ha)	UBND xã Quốc Tuấn	61,800	60,000			Xã Quốc Tuấn	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh (3,52 ha); Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết số 3371/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 của UBND huyện Nam Sách
26	Điểm dân cư thôn Đột Trên (khu ao bộ)	UBND xã Nam Tân	14,000	13,500			Xã Nam Tân	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030; Thường trực huyện ủy Nam Sách đã nghe trình bày quy hoạch chi tiết và cho ý kiến kết luận
27	Điểm dân cư mới khu Vườn bông thôn Cao Đồi	UBND xã Hợp Tiến	12,000	11,500			Xã Hợp Tiến	Quyết định số 4029/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của UBND huyện về phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng
28	Khu dân cư mới (xen kẽ) xã Nam Trung	UBND xã Nam Trung	6,000	5,900			Xã Nam Trung	Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2022; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
29	Điểm dân cư mới cạnh sân thể thao thôn Mạn Đê	UBND xã Nam Trung	12,200	9,900			Xã Nam Trung	Quyết định số 4348/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND huyện về việc quy hoạch chi tiết xây dựng
30	Khu dân cư phía Bắc thôn An Lương (Phía Nam đường giáp KCN)	UBND xã An Lâm	42,000	40,000			Xã An Lâm	Tạo nguồn kinh phí thực hiện nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030; nằm trong phát triển nhà ở năm 2022
31	Điểm dân cư xen kẽ thôn Lang Khê	UBND xã An Lâm	18,000	16,000			Xã An Lâm	Tạo nguồn kinh phí thực hiện nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030; nằm trong phát triển nhà ở năm 2022

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m2)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ (m2)	Đất rừng đặc dụng (m2)		
32	Khu dân cư và chợ dân sinh và các công trình phụ chợ	UBND xã An Bình	35,300	34,300			Xã An Bình	Tạo nguồn kinh phí thực hiện nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
33	Xây dựng khu dân cư mới phía Đông thôn Cổ Pháp	UBND xã Cộng Hòa	40,300	38,300			Xã Cộng Hòa	Tạo nguồn kinh phí thực hiện nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030; nằm trong phát triển nhà ở năm 2022
34	Điểm dân cư xen kẹt thôn An Điền - Chi Đoàn	UBND xã Cộng Hòa	19,000	17,900			Xã Cộng Hòa	Tạo nguồn kinh phí thực hiện nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030; nằm trong phát triển nhà ở năm 2022
35	Quy hoạch khu dân cư thôn Lâm Xuyên (Mã Ngõ 1+2 - đường 5B đi thôn Kim Bảng)	UBND xã Phú Điền	50,000	46,000			Xã Phú Điền	Tạo nguồn kinh phí thực hiện nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030; nằm trong phát triển nhà ở năm 2022
36	Điểm dân cư thôn Chu Đậu (Giai đoạn 2)	UBND xã Thái Tân	47,000	43,000			Xã Thái Tân	Quyết định phê duyệt QH chi tiết số 1942/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND huyện Nam Sách
37	Dân cư thôn Thượng, xã Thái Tân	UBND xã Thái Tân	21,000	19,000			Xã Thái Tân	Tạo nguồn kinh phí thực hiện nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
38	Khu dân cư Uông Thượng 3	UBND xã Minh Tân	30,000	29,000			Xã Minh Tân	Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND xã; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
39	Điểm dân cư thôn Bạch Tây (giai đoạn 1-2-3)	UBND xã Nam Chính	48,000	33,000			Xã Nam Chính	Phù hợp với quy hoạch đến năm 2030, kế hoạch phát triển nhà ở năm 2022
40	Điểm dân cư khu Trung tâm xã An Sơn (bổ sung diện tích)	UBND xã An Sơn	100,000	82,000			Xã An Sơn	Quyết định số 4658/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND huyện Nam Sách Vv phê duyệt quy hoạch CTXD điểm dân cư khu Trung tâm xã An Sơn; Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND tỉnh (2 ha)

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
41	Các điểm dân cư xen kẹt xã An Sơn (Ao ông Tiến); Ao ông Tâm; Ao ông Phái (ao chùa); Ao ông Đăng; Đường ông Kính giáp ông Chúc - Thôn Cối; Nhà trẻ - thôn Nhuế Sơn; Dốc dê- Ông Viêm- Nhuế Sơn; Ao thùng đầu - An Giới; Ao ông Tân- Quan Sơn; Nhà trẻ- Thôn Quan Sơn; Ao cửa nhà văn hoá- Thôn Quan Sơn; Dân cư dốc dê thôn Nhuế Sơn (0.16 ha)	UBND xã An Sơn	5,800	700			Xã An Sơn	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030 Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2022
42	Bổ sung diện tích Dự án đầu tư xây dựng cầu Kênh Vàng và đường tỉnh 397 theo hình thức PPP (Dự án di dời hạ tầng kỹ thuật và bồi thường, hỗ trợ GPMB đường dẫn cầu Kênh Vàng đến QL 37)	UBND huyện Nam Sách	60,000	51,000			Xã Thanh Quang, Xã Hiệp Cát, Xã Hợp Tiến...	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 (17 ha); Quyết định số 4193/QĐ-UBND ngày 13/11/2020 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phối hợp thực hiện dự án xây dựng đường cầu Kênh Vàng; Báo cáo số 1770/BC-SKHĐT ngày 16/9/2021
43	Khu đô thị phía Tây thị trấn (đã GPMB 35,36 ha)	UBND huyện Nam Sách	43,700	3,000			TT Nam Sách	Văn bản số 3229/UBND-VP ngày 26/10/2017 của UBND tỉnh Hải Dương "về việc tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư phía tây thị trấn Nam Sách"
44	Quy hoạch điểm dân cư Phía Bắc thị trấn	UBND huyện Nam Sách	13,000	12,500			TT Nam Sách	Văn bản số 338/UBND-VP ngày 10/02/2020 của CT UBND tỉnh Hải Dương. về việc chấp thuận chủ trương Quy hoạch chi tiết khu Dân cư Phía Bắc Thị trấn Nam Sách
45	Quy hoạch điểm dân cư Phía Nam thị trấn (bổ sung diện tích)	UBND huyện Nam Sách	170,000	90,000			TT Nam Sách	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND tỉnh (4ha); Văn bản số: 1752/UBND-VP ngày 27/5/2020 của CT UBND tỉnh Hải Dương. về việc chấp thuận chủ trương Quy hoạch chi tiết khu Dân cư Phía Nam Thị trấn Nam Sách
46	Trụ sở Tòa án huyện Nam Sách	UBND huyện Nam Sách	700	700			Thị trấn Nam Sách	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
47	Mở rộng trung tâm hội nghị huyện	UBND huyện Nam Sách	30,000	29,500			Thị trấn Nam Sách	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
48	Cơ sở kinh doanh hàng nông sản	Công ty cổ phần dịch vụ và thương mại Đức Việt	53,300	50,100			Xã Nam Trung	Thông báo số 526-TB/HU ngày 30/9/2021 của Huyện ủy Nam Sách về chủ trương chấp thuận một số dự án trên địa bàn huyện; Thông báo số 940/TB-SKHĐT ngày 26/5/2021 Ý kiến Liên ngành đối với dự án cơ sở đối với đề xuất Dự án: cơ sở kinh doanh hàng nông sản; Phù hợp với quy hoạch xây dựng chung hai bên đường dẫn cầu Hàn; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
49	Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn nghỉ và gara ô tô	Cty CP đầu tư phát triển và thương mại Tâm Việt	54,100	53,100			Xã Nam Trung	Thông báo số 527-TB/HU ngày 30/9/2021 của Huyện ủy Nam Sách về chủ trương chấp thuận một số dự án trên địa bàn huyện; Phù hợp với quy hoạch xây dựng chung hai bên đường dẫn cầu Hàn; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
50	Dự án Cơ sở kinh doanh khách sạn và dịch vụ thương mại tổng hợp	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Hải Tân	29,000	27,000			Xã Nam Trung	Phù hợp với quy hoạch SDD và quy hoạch xây dựng chung hai bên đường dẫn cầu Hàn; Công văn số 2065/SKHĐT-ĐT, TĐ&GSĐT ngày 04/11/2021 của Sở Kế hoạch đầu tư Về cung cấp danh sách các dự án đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2022; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
51	Cơ sở kinh doanh nông sản, phân bón, vật tư nông nghiệp và cho thuê nhà kho	Công ty CP xuất nhập khẩu nông sản Đức Việt	36,000	33,000			Xã Quốc Tuấn	Thông báo số 282-TB/HU ngày 8/3/2021 của Huyện ủy Nam Sách về chủ trương chấp thuận một số dự án trên địa bàn huyện; Thông báo số 939/TB-SKHĐT ngày 26/5/2021 Ý kiến Liên ngành đối với dự án cơ sở đối với đề xuất Dự án: cơ sở kinh doanh nông sản, phân bón, vật tư nông nghiệp và cho thuê nhà kho; Phù hợp với quy hoạch xây dựng chung hai bên đường dẫn cầu Hàn; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
52	Cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi	Công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi Việt Trung HD	22,500	21,000			Xã Quốc Tuấn	Thông báo số 1833-TB/HU ngày 26/2/2021 của Huyện ủy Nam Sách về chủ trương chấp thuận một số dự án trên địa bàn huyện; Thông báo số 603/TB-SKHĐT ngày 13/4/2021 Ý kiến Liên ngành đối với dự án cơ sở đối với đề xuất Dự án: Cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
53	Cơ sở kinh doanh thực phẩm đông lạnh	Công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi Việt Trung HD	25,000	24,000			Xã Quốc Tuấn	Thông báo số 1833-TB/HU ngày 26/2/2021 của Huyện ủy Nam Sách về chủ trương chấp thuận một số dự án trên địa bàn huyện; Thông báo số 602/TB-SKHĐT ngày 13/4/2021 Ý kiến Liên ngành đối với dự án cơ sở đối với đề xuất Dự án: Cơ sở kinh doanh thực phẩm đông lạnh; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
54	Cơ sở kinh doanh thiết bị nội thất, tổ chức sự kiện và cho thuê văn phòng, nhà kho	Công ty TNHH Hoàng Thành	25,400	24,000			Xã Quốc Tuấn	Phù hợp với quy hoạch SDD và quy hoạch xây dựng chung hai bên đường dẫn cầu Hàn; Công văn số 2065/SKHĐT-ĐT, TĐ&GSĐT ngày 04/11/2021 của Sở Kế hoạch đầu tư Về cung cấp danh sách các dự án đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2022; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
55	Dự án Cơ sở kinh doanh tổng hợp Nam Quang	Công ty cổ phần Nam Quang	38,600	35,500			Xã Hồng Phong và Xã Nam Tân	Phù hợp với quy hoạch SDD và quy hoạch xây dựng chung hai bên đường dẫn cầu Hàn; Công văn số 2065/SKHĐT-ĐT, TĐ&GSĐT ngày 04/11/2021 của Sở Kế hoạch đầu tư Về cung cấp danh sách các dự án đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2022; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
56	Cơ sở kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn và thương mại tổng hợp	Công ty CP đầu tư xây dựng và TM Sơn Tùng	40,500	40,000			Xã Minh Tân	Thông báo số 549/TB-HU ngày 22/10/2021 Về chủ trương chấp thuận một số dự án trên địa bàn huyện; Phù hợp với quy hoạch SDD và quy hoạch xây dựng chung hai bên đường dẫn cầu Hàn; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
57	Xây dựng cơ sở sản xuất bao bì Carton và các sản phẩm về giấy.	Nhà đầu tư	68,000	45,000			Thị trấn Nam Sách	Thông báo số 174-TB-HU ngày 11/11/2020 Kết luận của Ban thường vụ HU về Chủ trương chấp thuận một số dự án đầu tư trên địa bàn huyện; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
58	Dự án Tổ hợp kinh doanh dịch vụ thương mại Thiên Phúc	Công ty TNHH xuất nhập khẩu và đầu tư thương mại Thiên Phúc	24,000	12,000			Xã An Sơn	Phù hợp với quy hoạch SDD và quy hoạch xây dựng chung hai bên đường dẫn cầu Hàn; Công văn số 2065/SKHĐT-ĐT, TĐ&GSĐT ngày 04/11/2021 của Sở Kế hoạch đầu tư Về cung cấp danh sách các dự án đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2022; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030



STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m2)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ (m2)	Đất rừng đặc dụng (m2)		
59	Dự án Cơ sở kinh doanh nông sản và cho thuê văn phòng, nhà kho	Công ty TNHH Hồng Ngọc	14,500	14,000			Xã Nam Trung	Phù hợp với quy hoạch SDD và quy hoạch xây dựng chung hai bên đường dẫn cầu Hàn; Công văn số 2065/SKHĐT-ĐT, TĐ&GSĐT ngày 04/11/2021 của Sở Kế hoạch đầu tư Về cung cấp danh sách các dự án đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2022; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
60	Dự án Cơ sở kinh doanh đồ gỗ và cơ khí	Công ty TNHH gỗ Đại Thắng 74	4,000	3,700			Xã Nam Trung	Phù hợp với quy hoạch SDD và quy hoạch xây dựng chung hai bên đường dẫn cầu Hàn; Công văn số 2065/SKHĐT-ĐT, TĐ&GSĐT ngày 04/11/2021 của Sở Kế hoạch đầu tư Về cung cấp danh sách các dự án đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2022
61	- Dự án xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh cơ khí , sản xuất vật liệu xây dựng và cho thuê đất ( khu Ao Mầu - Đồng Trè)	Công ty TNHH một thành viên sản xuất và thương mại Thành Long	28,500	28,000			Xã Nam Tân	Thông báo số 173 ngày 05/11/2020 của ban thường vụ huyện ủy Nam Sách về chủ chương chấp thuận một số dự án đầu tư trên địa bàn huyện; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
62	- Dự án xây dựng cơ sở sản xuất gia công cơ khí Châu Anh ( khu Ao Mầu - Đồng Trè)	Công ty TNHH một thành viên cơ khí và xây dựng Châu Anh	13,500	13,000			Xã Nam Tân	Thông báo số 171 ngày 05/11/2020 của ban thường vụ huyện ủy Nam Sách về chủ chương chấp thuận một số dự án đầu tư trên địa bàn huyện; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
63	Cơ sở kinh doanh và bãi tập kết	Hộ KD Nguyễn Thị Minh Thúy	5,000	4,500			Xã Thanh Quang	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
64	Dự án xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh cơ khí , sản xuất vật liệu xây dựng và cho thuê đất (khu Ao Mầu - Đồng Trè)	UBND xã Nam Tân	29,300	29,000			Xã Nam Tân	Thông báo số 173 ngày 05/11/2020 của ban thường vụ huyện ủy Nam Sách về chủ chương chấp thuận một số dự án đầu tư trên địa bàn huyện; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
65	Dự án xây dựng cơ sở sản xuất gia công cơ khí Châu Anh ( khu Ao Mầu - Đồng Trê)	UBND xã Nam Tân	14,200	14,000			Xã Nam Tân	Thông báo số 171 ngày 05/11/2020 của ban thường vụ huyện ủy Nam Sách về chủ trương chấp thuận một số dự án đầu tư trên địa bàn huyện; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
66	Nhà máy pha chế sơn của Công ty cổ phần Tây Bắc-BQP	Công ty cổ phần Tây Bắc-BQP	8,000	7,500			Xã Hồng Phong	Quyết định số 3562/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh Hải Dương về việc chủ trương đầu tư dự án Nhà máy pha chế sơn; Phù hợp với quy hoạch xây dựng chung hai bên đường dẫn cầu Hàn; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
67	Cơ sở chế biến nông, lâm sản và kinh doanh đồ gỗ nội thất	Công ty cổ phần Hồng Phong HD	24,500	24,000			Xã Hồng Phong	Quyết định số 3561/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh Hải Dương về việc chủ trương đầu tư dự án cơ sở chế biến nông, lâm sản và kinh doanh đồ gỗ nội thất; Phù hợp với quy hoạch xây dựng chung hai bên đường dẫn cầu Hàn; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
68	Dự án Cơ sở chế biến hàng nông sản Phúc An Phát	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Phúc An Phát HP	15,400	13,400			Xã Hồng Phong	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và quy hoạch xây dựng chung hai bên đường dẫn cầu Hàn; Công văn số 2065/SKHĐT-ĐT, TD&GSDT ngày 04/11/2021 của Sở Kế hoạch đầu tư Về cung cấp danh sách các dự án đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2022
69	Bổ sung diện tích Dự án nhà máy lắp ráp ô tô của Công ty TNHH ô tô Bình An Hải Dương	C ty TNHH ô tô Bình An Hải Dương	7,200	7,100			Xã Đồng Lạc	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh (6,2 ha); Quyết định chủ trương đầu tư số 3181/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của UBND tỉnh Hải Dương.
70	Cơ sở sản xuất, kinh doanh phụ kiện may mặc và gia công hàng may mặc (Cty TNHH Phú Sỹ)	Cty TNHH Phú Sỹ	43,000	31,500			Xã Thanh Quang	Thông báo 1775-TB/HU ngày 06/01/2020 của thường trực Huyện ủy Thông báo ý kiến về Chủ trương chấp thuận một số dự án đầu tư trên địa bàn huyện Nam Sách; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
71	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu và Trạm dừng nghỉ tại xã Thanh Quang huyện Nam Sách	Công ty TNHH TMĐT và DV Hưng Gia Khang	9,500	9,000			Xã Thanh Quang	Thông báo số 1776-TB/HU ngày 06/01/2020 của BTV Huyện ủy về chủ trương chấp thuận một số dự án đầu tư trên địa bàn huyện; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
72	Cơ sở sản xuất kinh doanh cơ khí-kho bãi của Cty TNHH Thạch Dương	Cty TNHH Thạch Dương	45,300	39,000			Xã Thanh Quang	Thông báo số 40-TB/HU ngày 31/7/2020 của huyện ủy Nam Sách; Thông báo kết luận của ban thường vụ huyện ủy về chủ trương chấp thuận một số dự án đầu tư trên địa bàn huyện; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
73	Cơ sở sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng và gia công hàng may mặc Đắc Phúc (Hộ KH cá thể Phạm Thu Hằng)	Hộ KD Phạm Thu Hằng	5,000	4,500			Xã An Lâm	Quyết định số 2003/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 của UBND huyện Nam Sách về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết Cơ sở sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng và gia công hàng may mặc Đắc Phúc
<b>VIII</b>	<b>Huyện Thanh Hà</b>	<b>29</b>	<b>1,192,950</b>	<b>676,250</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		
1	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 390B (Km0+909-Km6+200). Đoạn từ cầu Lai Vu đến hết địa phận xã Việt Hồng (5,2 km, nâng nền 15m)	UBND huyện Thanh Hà	78,000	50,000			Xã Hồng Lạc, Xã Việt Hồng	Thông báo số 326/TB-TU ngày 06/7/2021 Thông báo của BTV tỉnh ủy; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030; Xây dựng nông thôn mới nâng cao
2	Cải tạo, nâng cấp đường 390 (đoạn từ cầu Quang Thanh đi xã Thanh Cường)	UNMD huyện Thanh Hà	43,600	27,900			Xã Thanh Quang, Xã Thanh Cường	Văn bản số 3487/UBND-VP ngày 22/9/2021; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030; Xây dựng nông thôn mới nâng cao
3	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 390C từ Nhà máy nước Thanh Hải tới Makalot (dài 1,2km, rộng 15m)	UBND xã Thanh Hải	18,500	5,000			Xã Thanh Hải	Quyết định số 1488/QĐ- UBND ngày 20/5/2021 của UBND tỉnh Hải Dương; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030; Xây dựng nông thôn mới nâng cao
4	Đường 396 kéo dài đoạn nối đường tỉnh 391 đến đường tỉnh 390 (Tổng 52,42 ha)	UBND xã Vĩnh Lập	96,000	60,000			Xã Vĩnh Lập	Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND, 24/12/2020 và VB số 833/UBND-VP, ngày 12/3/2021
5	Cải tạo, nâng cấp đường huyện Hồng Lạc - Cẩm Chế (Đoạn từ Miếu bà Tài tới nhà hàng Đình Quân	UBND xã Hồng Lạc	8,500	8,300			Xã Hồng Lạc	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030; Xây dựng nông thôn mới nâng cao

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
6	Trường THPT Thanh Bình (mở rộng)	UBND huyện Thanh Hà	5,000	4,500			Thị trấn Thanh Hà	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030; TB số 121/TB-UBND ngày 31/10/2018 của UBND huyện về việc chấp thuận lập quy hoạch đất mở rộng trường THPT Thanh Bình
7	Sân vận động thị trấn Thanh Hà (Bổ sung diện tích)	UBND TT Thanh Hà	16,200	16,000			Thị trấn Thanh Hà	Quyết định số 5142/QĐ-UBND ngày 25/11/2015 của UBND huyện về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng
8	Xây dựng các công trình điện năng trên địa bàn huyện Thanh Hà	Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương	3,750	3,750			Các Xã, thị trấn	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
9	Cơ sở kinh doanh thiết bị điện Hồng Lạc	Hồ KD của Ông Bùi Văn Sơn	1,500	1,500			Xã Hồng Lạc	Quyết định số 7156/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Thanh Hà về chấp thuận chủ trương dự án Cơ sở kinh doanh thiết bị điện Hồng Lạc tại xã Hồng Lạc
10	Mở rộng nghĩa địa các thôn - xã Thanh Xá	UBND xã Thanh Xá	10,900	5,000			Xã Thanh Xá	Đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
11	Xây dựng khu dân cư khu 1 thị trấn Thanh Hà (bổ sung đất trồng lúa)	UBND huyện Thanh Hà	44,000	38,000			Thị trấn Thanh Hà	Thông báo số 505 -TB/TU, ngày 24/11/2021 của BTVTU về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư, điểm dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021, 2022 (đợt 1); Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của HĐND tỉnh (thu hồi 4,4 ha); Quyết định số 3970/QĐ-UBND ngày 26/10/2017 của UBND huyện Thanh Hà về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng KDC khu 1 thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà
12	Khu dân cư phía Đông thị trấn Thanh Hà (giai đoạn 3).	UBND huyện Thanh Hà	47,000	45,000			Thị trấn Thanh Hà	Thông báo số 505 -TB/TU, ngày 24/11/2021 của BTVTU về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư, điểm dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021, 2022 (đợt 1)
13	Khu dân cư mới Khu 8 và khu 5 (vị trí 2)	UBND huyện Thanh Hà	66,000	60,000			Thị trấn Thanh Hà	Thông báo số 505 -TB/TU, ngày 24/11/2021 của BTVTU về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư, điểm dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021, 2022 (đợt 1)

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m2)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ (m2)	Đất rừng đặc dụng (m2)		
14	Khu đô thị sinh thái Thanh Bình (Xây dựng nhà truyền thống, công viên cây xanh, trụ sở làm việc huyện ủy, HDND, UBND huyện Thanh Hà)	UBND huyện Thanh Hà	445,700	70,000			Xã Thanh Khê; Thị trấn Thanh Hà	Thông báo số 505 -TB/TU, ngày 24/11/2021 của BTVTU về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư, điểm dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021, 2022 (đợt 1); Quyết định số 3347/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ hồ sơ điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng thị trấn Thanh Hà
15	Điểm dân cư mới xã Cẩm Chế - Việt Hồng	UBND huyện Thanh Hà	2,000	2,000			Xã Cẩm Chế; Xã Việt Hồng	Thông báo số 505 -TB/TU, ngày 24/11/2021 của BTVTU về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư, điểm dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021, 2022 (đợt 1); Thông báo số 374-TB/HU ngày 18/10/2021 Thông báo kết luận của BTV HU về điều chỉnh QHCT điểm dân cư mới Việt Hồng - Cẩm Chế
16	Khu dân cư trung tâm xã Tân An	UBND huyện Thanh Hà	27,000	25,000			Xã Tân An	Thông báo số 505 -TB/TU, ngày 24/11/2021 của BTVTU về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư, điểm dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021, 2022 (đợt 1)
17	Khu dân cư trung tâm xã Tân Việt	UBND xã Tân Việt	19,900	17,900			Xã Tân Việt	Thông báo số 505 -TB/TU, ngày 24/11/2021 của BTVTU về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư, điểm dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021, 2022 (đợt 1); Quyết định số 3583/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng
18	Khu dân cư trung tâm xã Tân Việt	UBND xã Tân Việt	58,800	55,500			Xã Tân Việt	Thông báo số 505 -TB/TU, ngày 24/11/2021 của BTVTU về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư, điểm dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021, 2022 (đợt 1)
19	Xây dựng khu dân cư mới và dịch vụ thương mại xã Thanh An (khu Quán Dọc, đồng Chèo)	UBND xã Thanh An	43,000	42,000			Xã Thanh An	Thông báo số 505 -TB/TU, ngày 24/11/2021 của BTVTU về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư, điểm dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021, 2022 (đợt 1).

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m2)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ (m2)	Đất rừng đặc dụng (m2)		
20	Khu dân cư mới thôn Quan Khê	UBND xã Việt Hồng	15,400	15,400			Xã Việt Hồng	Thông báo số 505 -TB/TU, ngày 24/11/2021 của BTVTU về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư, điểm dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021, 2022 (đợt 1); Quyết định 650/QĐ-UBND ngày 21/2/2019 của UBND huyện Thanh Hà về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới thôn Quan Khê
21	Điểm dân cư mới khu đường ngang xã Thanh Hồng	UBND huyện Thanh Hà	46,000	35,000			Xã Thanh Hồng	Thông báo số 505 -TB/TU, ngày 24/11/2021 của BTVTU về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư, điểm dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021, 2022 (đợt 1)
22	Khu dân cư thôn Thiệu Mỹ, dọc đường trục xã Vĩnh Lập	UBND xã Vĩnh Lập	17,000	12,000			Xã Vĩnh Lập	Thông báo số 505 -TB/TU, ngày 24/11/2021 của BTVTU về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư, điểm dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021, 2022 (đợt 1)
23	Điểm dân cư thôn Vĩnh Ninh	UBND xã Thanh Cường	3,000	3,000			Xã Thanh Cường	Thông báo số 505 -TB/TU, ngày 24/11/2021 của BTVTU về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư, điểm dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021, 2022 (đợt 1)
24	Cơ sở kinh doanh vật liệu xây dựng Hùng Hậu tại xã Hồng Lạc	Hộ KD của Hùng Hậu	5,000	4,900			Xã Hồng Lạc	Quyết định số 7166/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Thanh Hà về chấp thuận chủ trương dự án Cơ sở kinh doanh vật liệu xây dựng Hùng Hậu tại xã Hồng Lạc
25	Cơ sở kinh doanh vật liệu xây dựng Huy Hùng tại xã Hồng Lạc	Hộ KD Huy Hùng	4,900	4,850			Xã Hồng Lạc	Quyết định số 7167/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Thanh Hà về chấp thuận chủ trương dự án Cơ sở kinh doanh vật liệu xây dựng Huy Hùng tại xã Hồng Lạc
26	Dự án Nhà máy sản xuất bao bì Carton của CTCP chế biến nông sản thực phẩm XK Hải Dương	CTCP chế biến nông sản thực phẩm XK Hải Dương	15,200	15,000			Xã Hồng Lạc	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030; TB số 97/TB-VP ngày 22/8/2018 của VP UBND tỉnh Hải Dương kết luận về chủ trương, địa điểm đầu tư; VB số 562/VP-TH ngày 18/10/2019 về việc điều chỉnh, mở rộng Dự án

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m2)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ (m2)	Đất rừng đặc dụng (m2)		
27	Bổ sung diện tích Cơ sở sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn (Tổng diện tích 4 ha)	Công ty TNHH Hải Hà	23,100	22,000			Xã Tân An	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 25/7/2020 của HĐND tỉnh (1,69 ha); Văn bản số 1023/SKHĐT-ĐT, TĐ&GSĐT ngày 09/6/2020 của sở kế hoạch đầu tư Về việc tiếp nhận dự án; Thông báo số 1146-TB/HU ngày 21/4/2020 về việc thực hiện dự án Cơ sở sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn
28	Bổ sung diện tích Nhà máy sản xuất nguyên liệu gốm sứ và sứ kỹ thuật Ceraglas số 2 (Tổng diện tích 4 ha)	Công ty TNHH Ceraglas	23,200	22,000			Xã Tân An	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 25/7/2020 của HĐND tỉnh (1,68 ha); Văn bản số 1026/SKHĐT-ĐT, TĐ&GSĐT ngày 09/6/2020 của sở kế hoạch đầu tư Về việc tiếp nhận dự án; Thông báo số 1145-TB/HU ngày 21/4/2020 về việc thực hiện dự án Nhà máy sản xuất nguyên liệu gốm sứ và sứ kỹ thuật Ceraglas số 2
29	Xây dựng khu sơ chế, bảo quản rau, củ, quả và sản phẩm nông nghiệp của hộ kinh doanh Bà Lê Thị Duyên tại xã Hồng Lạc	Hộ kinh doanh Bà Lê Thị Duyên	4,800	4,750			Xã Hồng Lạc	Quyết định số 7155/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Thanh Hà về chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng khu sơ chế bảo quản rau củ quả và sản phẩm nông nghiệp của hộ KD bà Lê Thị Duyên
<b>IX</b>	<b>Huyện Thanh Miện</b>	<b>76</b>	<b>1,467,990</b>	<b>1,530,500</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		
1	Công an xã Ngô Quyền - huyện Thanh Miện	UBND huyện Thanh Miện	2,500	2,400			Xã Ngô Quyền	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
2	Công an xã Phạm Kha - huyện Thanh Miện	UBND huyện Thanh Miện	1,000	1,000			Xã Phạm Kha	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
3	Công an xã Chi Lăng Nam - huyện Thanh Miện	UBND huyện Thanh Miện	2,700	2,600			Xã Chi Lăng Nam	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
4	Công an xã Tân Trào - huyện Thanh Miện	UBND huyện Thanh Miện	2,000	1,900			Xã Tân Trào	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
5	Công an Thị trấn Thanh Miện - huyện Thanh Miện	UBND huyện Thanh Miện	1,200	1,100			TT Thanh Miện	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
6	Trụ sở công an huyện Thanh Miện	UBND huyện Thanh Miện	22,000	21,000			TT Thanh Miện	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
7	Công an xã Chi Lăng Bắc - huyện Thanh Miện	UBND huyện Thanh Miện	1,200	1,100			Xã Chi Lăng Bắc	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
8	Công an xã Tứ Cường - huyện Thanh Miện	UBND huyện Thanh Miện	1,300	1,200			Xã Tứ Cường	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
9	Nhà máy sản xuất và lắp ráp đồ chơi trẻ em của (Cụm công nghiệp Đoàn Tùng)	Nhà đầu tư Global Lead Investment Limited	1,500	1,400			Xã Đoàn Tùng	Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư 8751530942 ngày 24/7/2018 của Giám đốc sở kế hoạch và đầu tư
10	Nhà máy sản xuất cần câu cá (Cụm công nghiệp Đoàn Tùng)	Công ty TNHH Hearty Rise VN Nưg Thác	1,200	1,100			Xã Đoàn Tùng	Quyết định số 1983/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư 9921817090 ngày 20/6/2018 của Giám đốc sở kế hoạch và đầu tư
11	Nhà máy sản xuất đồ chơi trẻ em và văn phòng phẩm (Cụm Công nghiệp Đoàn Tùng)	Công ty TNHH TM Bình Nguyên	1,600	1,500			Xã Đoàn Tùng	Quyết định số 2788/QĐ-UBND ngày 07/8/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
12	Đường tỉnh 392B, đoạn từ điểm giao QL38B đến điểm giao ĐT396 (Km4+000-Km8+500)	BQLDA ĐTXD tỉnh Hải Dương	42,000	41,000			Huyện Thanh Miện	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
13	Đường tỉnh 392, đoạn QL38 (Km1+200) - QL.37 (Km30+300)	BQLDA ĐTXD tỉnh Hải Dương	48,000	47,000			TT Thanh Miện- Xã Lam Sơn	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
14	Dự án trung tâm giáo dục nghề và sát hạch lái xe Thanh Miện	Công ty Cổ phần phát triển Thanh Miện	5,000	4,500			TT Thanh Miện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số 4421/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của UBND tỉnh HD



STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m2)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ (m2)	Đất rừng đặc dụng (m2)		
15	Khu dân cư mới phía Nam chợ Neo	Công ty Đầu tư Xây dựng Quang Giáp	3,000	2,800			TT Thanh Miện	Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 (7,9ha); Quyết định số 3398/QĐ-UBND tỉnh Hải Dương về quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư chợ Neo. Nằm trong QH chung XD thị trấn theo kết luận của BTVTU tại Thông báo số 369/TB-TU ngày 14/11/2016. Đấu giá QSDĐ chính trang khu đô thị
16	Khu dân cư Bất Nạo, TT Thanh Miện	UBND huyện	30,000	29,000			TT Thanh Miện	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)
17	Xây dựng khu dân cư mới xã Phạm Kha (Bổ sung diện tích)	UBND huyện	72,390	72,390			Xã Phạm Kha	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND tỉnh (Thu hồi 11.528 ; LUC 18.000); Quyết định số 2720/QĐ-UBND ngày 09/9/2020 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt điều chỉnh mở rộng quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư mới xã Phạm Kha, huyện Thanh Miện
18	Điểm dân cư mới thôn Từ Ô xã Tân Trào	UBND xã	59,000	55,000			Xã Tân Trào	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)
19	Điểm dân cư mới thôn Đạo Lâm xã Phạm Kha	UBND xã	27,500	24,000			Xã Phạm Kha	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)
20	Điểm dân cư mới thôn Cao Lý xã Cao Thắng	UBND xã	77,600	75,000			Xã Cao Thắng	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
21	Điểm dân cư thôn La Ngoại Khu đồng Cửa quán - Rạng xoan	UBND xã	50,000	48,000			Xã Ngũ Hùng	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)
22	Điểm dân cư mới thôn Tào Khê xã Chi Lăng Bắc	UBND xã	48,000	45,000			Xã Chi Lăng Bắc	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)
23	Điểm dân cư mới thôn Triều Dương, xã Chi Lăng Nam	UBND xã	26,700	26,000			Xã Chi Lăng Nam	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)
24	Điểm dân cư mới khu Đồng Bộ thôn Phù Tài 2	UBND xã	50,000	48,000			Xã Thanh Giang	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)
25	Điểm dân cư mới khu ông Thay, thôn Quang Trung	UBND xã	30,300	29,500			Xã Hồng Phong	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)
26	Điểm dân cư Trạm bơm Bích Thủy - thôn Bích Thủy	UBND xã	37,500	36,000			Xã Hồng Quang	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)
27	Điểm dân cư mới và thương mại dịch vụ thôn La Xá	UBND xã	31,000	30,000			Xã Thanh Tùng	Thông báo số 505 -TB/TU, ngày 24/11/2021 của BTVTU về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư, điểm dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021, 2022 (đợt 1)

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m2)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ (m2)	Đất rừng đặc dụng (m2)		
28	Điểm dân cư mới thôn Phạm Lâm xã Đoàn Tùng	UBND xã	67,500	65,000			Xã Đoàn Tùng	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)
29	Mở rộng điểm dân cư mới thôn Cự Trì	UBND xã	5,000	4,800			Xã Ngũ Hùng	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)
30	Điểm dân cư mới giáp chợ trung tâm thôn Tiên Động xã Hồng Phong	UBND xã	5,000	48,000			Xã Hồng Phong	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)
31	Điểm dân cư phía Nam kho Lương thực thôn Liên Đông xã Hồng Quang	UBND xã	4,000	3,800			Xã Hồng Quang	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)
32	Điểm dân cư mới thôn Thúy Lâm	UBND xã	8,900	8,500			Xã Đoàn Tùng	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)
33	Điểm dân cư mới khu vực Ba Hai xã Lê Hồng	UBND xã	3,900	3,800			Xã Lê Hồng	Thông báo số 505-UB/TU ngày 24/11/2021 của BTVTU tỉnh Hải Dương về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021-2022 (đợt 1)
34	Đầu tư dự án Khách sạn Thái Dương của công ty TNHH đầu tư phát triển Thái Hiếu	công ty TNHH đầu tư phát triển Thái Hiếu	200	200			Xã Đoàn Tùng	Nghị Quyết số 16/NQ-HĐND ngày 25/7/2020 của HĐND tỉnh (0,3ha); Thông báo số 1132/TB-HU ngày 12/5/2020 của huyện ủy về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đối với đề xuất dự án Khách sạn Thái Dương của công ty TNHH đầu tư phát triển Thái Hiếu
35	Đất thương mại dịch vụ xã Hồng Quang	UBND xã	26,200	25,500			Xã Hồng Quang	Phù hợp quy hoạch xây dựng vùng huyện và quy hoạch sử dụng đất huyện Thanh Miện

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
36	Nhà máy sản xuất bánh gạo Keki của Công ty cổ phần Keki Việt Nam	Công ty cổ phần Keki Việt Nam	1,000	950			TT Thanh Miện	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư số 93/QĐ-UBND ngày 08/01/2019 của UBND tỉnh Hải Dương
37	Dự án cơ sở sản xuất kinh doanh gỗ và gia công hàng may mặc của Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Bình Minh ADN	Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Bình Minh ADN	8,000	7,500			Xã Tứ Cường	Công văn số 129/SKHĐT-TD,TD&GSDT ngày 19/7/2019 của Sở Kế hoạch đầu tư về việc đề xuất dự án cơ sở sản xuất kinh doanh gỗ và gia công may mặc
38	Xây dựng trạm y tế xã	UBND xã	3,000	2,800			Xã Chi Lăng Bắc	Đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
39	Mở rộng trường Mầm non xã Ngô Quyền	UBND xã	5,000	4,850			Xã Ngô Quyền	Đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
40	Xây dựng Trường Mầm non tập trung	UBND xã	16,500	16,000			Xã Tứ Cường	Quyết định số 7042/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 về việc phê duyệt báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình: San lấp mặt bằng, xây tường kè trường mầm non trung tâm xã Tứ Cường
41	Mở rộng trường Mầm non xã Cao Thắng	UBND xã	3,100	3,000			Xã Cao Thắng	Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 về việc phê duyệt báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình: San lấp và xây mới tường rào Trường mầm non xã Cao Thắng, huyện Thanh Miện
42	Mở rộng trường THCS (TT giáo dục T.xuyên cũ)	UBND thị trấn	1,000	950			TT Thanh Miện	Đạt tiêu chí đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
43	Mở rộng trường Tiểu học	UBND xã	17,000	16,000			Xã Lê Hồng	Đạt tiêu chí đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
44	Mở rộng trường THCS và trường tiểu học xã Tân Trào	UBND xã	7,000	6,500			Xã Tân Trào	Đạt tiêu chí đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
45	Mở rộng trường THCS xã Thanh Giang	UBND xã	13,100	12,100			Xã Thanh Giang	Đạt tiêu chí đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
46	Mở rộng trường tiểu học, THCS Xã Thanh Tùng	UBND xã	4,500	4,200			Xã Thanh Tùng	Đạt tiêu chí đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
47	Xây dựng trường mầm non	UBND xã	10,000	9,500			Xã Thanh Tùng	Đạt tiêu chí đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
48	Xây dựng và mở rộng sân vận động trung tâm xã Tân Trào	UBND xã	14,000	13,000			Xã Tân Trào	Đạt tiêu chí đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
49	Xây dựng sân thể thao thôn An Xá	UBND xã	2,000	1,900			Xã Tân Trào	Đạt tiêu chí đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
50	Xây dựng bể bơi thôn An Xá	UBND xã	2,000	1,900			Xã Tân Trào	Đạt tiêu chí đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
51	Xây dựng mới Sân vận động trung tâm xã Chi Lăng Bắc	UBND xã	13,000	12,000			Xã Chi Lăng Bắc	Đạt tiêu chí đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
52	Xây dựng sân vận động xã	UBND xã	18,100	17,100			Xã Đoàn Kết	Đạt tiêu chí đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
53	Quy hoạch, nâng cấp, mở rộng tuyến giao thông UBND xã đi xã Hồng Quang; Mở rộng tuyến giao thông chợ Đàng - cổng Tiên Lữ	UBND xã	21,100	21,100			Xã Ngô Quyền	Đạt tiêu chí đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
54	Nâng cấp tuyến đê tả sông Luộc đoạn từ K20+700-K40+550 thuộc địa bàn huyện Thanh Miện	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Hải Dương	18,000	17,000			Xã Hồng Phong	Danh mục vốn đầu tư công giai đoạn 2011-2025; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
55	Điểm dân cư Thôn Từ Xá	UBND xã	62,000	60,000			Xã Đoàn Kết	Thông báo số 505 -TB/TU, ngày 24/11/2021 của BTVTU về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư, điểm dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021, 2022 (đợt 1)

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
56	Quy hoạch khu dân cư tập trung khu Nhân Giồng thôn Thọ Trương	UBND xã	29,000	28,000			Xã Lam Sơn	Thông báo số 505 -TB/TU, ngày 24/11/2021 của BTVTU về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư, điểm dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021, 2022 (đợt 1)
57	Điểm dân cư mới thôn Vĩnh Mộ (khu Sau Trại)	UBND xã	14,700	14,000			Xã Lê Hồng	Thông báo số 505 -TB/TU, ngày 24/11/2021 của BTVTU về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư, điểm dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021, 2022 (đợt 1)
58	Điểm dân cư mới thôn Phạm Xá, xã Ngô Quyền	UBND xã	24,000	23,500			Xã Ngô Quyền	Thông báo số 505 -TB/TU, ngày 24/11/2021 của BTVTU về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư, điểm dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021, 2022 (đợt 1)
59	Điểm dân cư mới thôn Phù Tài 2, xã Thanh Giang	UBND xã	9,800	9,500			Xã Thanh Giang	Thông báo số 505 -TB/TU, ngày 24/11/2021 của BTVTU về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư, điểm dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021, 2022 (đợt 1)
60	Thôn Phạm Tân (Cánh Sóc)	UBND xã	4,000	3,500			Xã Ngô Quyền	Thông báo số 505 -TB/TU, ngày 24/11/2021 của BTVTU về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư, điểm dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021, 2022 (đợt 1)
61	Thôn Văn Xá (Đông Bọc)	UBND xã	9,800	9,000			Xã Ngô Quyền	Thông báo số 505 -TB/TU, ngày 24/11/2021 của BTVTU về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư, điểm dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021, 2022 (đợt 1)
62	Điểm dân cư mới thôn Phù Tài 2	UBND xã	98,000	96,000			Xã Thanh Giang	Thông báo số 505 -TB/TU, ngày 24/11/2021 của BTVTU về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư, điểm dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021, 2022 (đợt 1)
63	Mở rộng tiểu thủ công nghiệp (phần còn lại của Trường Thắng, Nền)	UBND xã	60,000	58,000			Xã Tân Trào	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
64	Xây mới nghĩa địa tập trung tại thị trấn Thanh Miện	UBND xã	43,000	41,000			TT Thanh Miện	Di chuyển mộ trong khu đô thị phía Bắc thị trấn Thanh Miện
65	MR nghĩa địa thôn Phú Khê, Phương Khê	UBND xã	7,500	7,200			Xã Chi Lăng Bắc	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
66	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	UBND xã	12,400	11,400			Xã Chi Lăng Nam	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
67	Mở rộng Nghĩa địa Phù Tài 1, Phù Tài 2, Đan Giáp	UBND xã	13,500	12,500			Xã Thanh Giang	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
68	Chợ La Ngoại cũ	UBND xã	4,000	3,900			Xã Ngũ Hùng	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
69	Xây dựng nhà văn hóa thôn An Xá	UBND xã	2,000	1,850			Xã Tân Trào	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
70	Xây dựng nhà văn hóa thôn đoàn phú	UBND xã	3,000	2,460			Xã Thanh Tùng	Đạt tiêu chí đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
71	Quy hoạch mới nhà văn hóa thôn Cự Trì	UBND xã	1,600	1,500			Xã Ngũ Hùng	Đạt tiêu chí đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
72	Quy hoạch bãi rác thôn Thủ Pháp	UBND xã	3,400	3,250			Xã Đoàn Kết	Đạt tiêu chí đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
73	Nhà máy xử lý rác	UBND Huyện	50,000	48,500			Xã Ngũ Hùng	Đạt tiêu chí đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
74	Trạm cấp nước sạch Thanh Giang	UBND xã	20,000	16,000			Xã Thanh Giang	Phù hợp quy hoạch xây dựng vùng huyện và quy hoạch sử dụng đất huyện Thanh Miện
75	Trạm bơm tăng áp - Trạm cấp nước Thanh Giang	UBND xã	12,000	10,000			Xã Hồng Quang	Phù hợp quy hoạch xây dựng vùng huyện và quy hoạch sử dụng đất huyện Thanh Miện
76	Quy hoạch bãi rác tập trung thôn Phú Mễ, an Khoái, An Nghiệp, Gia Cốc (1)	UBND xã	10,000	92,000			Xã Tứ Cường	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
<b>X</b>	<b>Huyện Tứ Kỳ</b>	<b>67</b>	<b>2,101,635</b>	<b>1,539,617</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m2)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ (m2)	Đất rừng đặc dụng (m2)		
1	Đường tránh xã Nguyên Giáp (Từ cầu Đen ra Quốc lộ 10)	UBND huyện	13,000	8,500			Xã Nguyên Giáp	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
2	Đường tỉnh 396 kéo dài từ ĐT 391 đến nút giao đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng	BQLDA ĐTXD tỉnh Hải Dương	98,000	19,000			Xã An Thanh, Xã Cộng Lạc	Danh mục đầu tư công giai đoạn 2021-2025; Văn bản số 3487/UBND-VP ngày 22/9/2021; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
3	Đường tỉnh 391, đoạn từ Quý Cao QL10 đến TT Ninh Giang (Km30+000-Km40+000)	BQLDA ĐTXD tỉnh Hải Dương	80,000	5,000			Huyện Tứ Kỳ	Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 24/12/2020; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
4	Đường tỉnh 391, đoạn từ cảng Cống Cầu Thành phố Hải Dương - Quý Cao (Đoạn Km6+500 -Km28)	BQLDA ĐTXD tỉnh Hải Dương	147,500	33,000			Huyện Tứ Kỳ	Văn bản số 3487/UBND-VP ngày 22/9/2021; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
5	Xử lý cấp bách Cống An Lao (Tại K49+558 đê hữu sông Thái Bình)	BQLDA ĐTXD tỉnh Hải Dương	500	500			Xã An Thanh	Danh mục vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
6	Xây dựng thay thế cống Đa Vang, huyện Tứ Kỳ	BQLDA ĐTXD tỉnh Hải Dương	200	200			Xã An Thanh	Danh mục vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
7	Xử lý cấp bách đê hữu Thái Bình đoạn từ K42+370 - K44+700	BQLDA ĐTXD tỉnh Hải Dương	7,500	7,100			Xã Chí Minh, Xã An Thanh	Danh mục vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
8	Nâng cấp tuyến đê Tả sông Luộc các đoạn K20+700 - K40+550; K44+700 - K47+980; K51+150 - K52+680	BQLDA ĐTXD tỉnh Hải Dương	5,000	4,900			Xã Hà Kỳ, Xã Hà Thanh, Xã Nguyên Giáp	Danh mục vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
9	Xây dựng thay thế cống Gạch, huyện Tứ Kỳ	BQLDA ĐTXD tỉnh Hải Dương	200	200			Xã Hà Thanh	Danh mục vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
10	Xây dựng thay thế cống cấp 1 An Thổ, huyện Tứ Kỳ	BQLDA ĐTXD tỉnh Hải Dương	500	500			Xã Nguyên Giáp	Danh mục vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030



STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m2)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ (m2)	Đất rừng đặc dụng (m2)		
11	Xây dựng các công trình điện năng trên địa bàn huyện Tứ Kỳ	Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương	18,335	11,817			Các Xã, thị trấn	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
12	Dự án Cơ sở sản xuất cầu kiện bê tông đúc sẵn, gạch không nung, bê tông xi măng, bê tông xi măng, bê tông nhựa asphalt, bến bãi kinh doanh vật liệu xây dựng, cửa hàng xăng dầu và cho thuê kho bãi, nhà xưởng	Công ty TNHH MTV Đỗ Hữu Vang	102,000	98,000			Xã Hà Kỳ	Quyết định số 3894/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của UBND tỉnh Hải Dương về Quyết định chủ trương đầu tư dự án Cơ sở sản xuất cầu kiện bê tông đúc sẵn, gạch không nung, bê tông xi măng, bê tông xi măng, bê tông nhựa asphalt, bến bãi kinh doanh vật liệu xây dựng, cửa hàng xăng dầu và cho thuê kho bãi, nhà xưởng
13	Trạm xử lý nước thuộc nhà máy nước Kỳ Sơn	Công ty nước sạch	8,000	7,000			Xã Tiên Động	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
14	Cơ sở sản xuất kinh doanh (Công ty TNHH Mạnh Cường HD)	Công ty TNHH Mạnh Cường HD	25,000	20,000			Xã Đại Sơn	Thông báo số 123-TB/TU ngày 31/8/2021 của huyện ủy Tứ Kỳ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
15	Dự án xưởng sửa chữa và gia công máy thiết bị	Hộ KD Đào Hải Nam	5,000	4,500			Xã Minh Đức	Nghị quyết số 40/NQ-HU ngày 18/10/2021 của Huyện ủy Tứ Kỳ về việc chấp thuận chủ trương, địa điểm thực hiện dự án.
16	Dự án nhà máy sản xuất các sản phẩm công nghiệp (bổ sung diện tích)	Công ty CP nhựa Giang Thanh	5,000	3,500			Xã Đại sơn	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh Hải Dương (1.0ha); Quyết định số 798/QĐ- HĐND ngày 27/3/2020 của UBND tỉnh QĐ chủ trương đầu tư; Thông báo số 123/TB ngày 31/8/2021 của Huyện ủy Tứ Kỳ về việc chấp thuận dự án
17	Dự án Nhà máy sản xuất bao bì xuất khẩu và cho thuê nhà xưởng	Công ty CP cơ khí xây dựng số 4	95,000	91,000			Xã Nguyên Giáp	Chấp thuận chủ trương số 504/CTĐT-UBND ngày 05/02/2021 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy sản xuất bao bì xuất khẩu và cho thuê nhà xưởng
18	Bổ sung diện tích Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất hàng may, thêu xuất khẩu - Công ty TNHH BABEENI Việt Nam	Công ty TNHH BABEENI Việt Nam	2,000	2,000			Xã Dân Chủ	Nghị quyết 16/NQ- HĐND ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh (4,35ha); Văn bản số 949/SKHĐT-ĐT, TĐ-GSĐT ngày 29/5/2020 của sở KHĐT về việc tiếp nhận dự án đầu tư Nhà máy sản xuất hàng May, thêu xuất khẩu.

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
19	Mở rộng đường xã, tuyến từ cổng T1 đến Bến dò An Lao	UBND huyện	2,500	500			Xã An Thanh	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
20	Mở rộng tuyến đường liên thôn Thanh Kỳ - An Định (Từ đình Thành Kỳ đến cổng Đa Vang)	BQLDA ĐTXD tỉnh Hải Dương	15,000	14,100			Xã An Thanh	Quyết định số 2271/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đề án phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030
21	Mở rộng 1,2 km đường thủy sản thôn Trạch Lộ (Đoạn đầu nối tuyến Hà Kỳ - Tiên Động về KDC Trạch Lộ)	BQLDA ĐTXD tỉnh Hải Dương	4,000	2,000			Xã Hà Kỳ	Đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
22	Mở rộng đường cầu Chỗ đến hết thôn Tây An	UBND xã	400	400			Xã Chí Minh	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND xã Chí Minh ngày 31/12/2020 về đầu tư công năm 2020 và điều chỉnh kế hoạch nguồn vốn đầu tư công năm 2020; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
23	Mở rộng nâng cấp tuyến đường trục xã Bình Lãng (Đoạn từ ĐT 391 - Doanh trại Quân đội)	UBND huyện	5,000	5,000			Xã Bình Lãng	Đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
24	Mở rộng đường giao thông xã Xã Quảng Nghiệp	UBND xã	9,000	3,000			Xã Quảng Nghiệp	Đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
25	Mở rộng đường giao thông nông thôn xã Văn Tổ (đoạn từ đường tỉnh 391 đến ngã tư thôn Mỹ Ân)	UBND xã	2,000	1,900			Xã Văn Tổ	Quyết định số 02a/QĐ- UBND ngày 07/01/2021 của UBND xã Văn Tổ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình đường giao thông nông thôn xã Văn tổ (đoạn từ đường tỉnh 391 đến ngã tư thôn Mỹ Ân)
26	Xây dựng mới tuyến đường từ trạm y tế dọc 2 theo bờ sông Sôi	BQLDA ĐTXD tỉnh Hải Dương	20,000	8,000			Xã An Thanh	Quyết định số 2271 ngày 13/8/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đề án phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
27	Tuyến đường vành đai phục vụ du lịch (Dưới chân đê sông Thái Bình phía trong đồng từ giáp xã Quang Trung đến giáp xã Chí Minh)	BQLDA ĐTXD tỉnh Hải Dương	102,000	43,000			Xã An Thanh	Quyết định số 2864 ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đề án phát triển du lịch chất lượng cao tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050
28	Trường THCS xã Đại Sơn (Điểm trường thôn Nghĩa Xá)	UBND xã	6,300	5,500			Xã Đại Sơn	Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND huyện Tứ Kỳ về việc phê duyệt QHCT xây dựng trường THCS Đại Sơn (điểm trường thôn Nghĩa Xá) Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
29	Mở rộng trường mầm non trung tâm xã Quang Khải	UBND xã	2,500	2,300			Xã Quang Khải	Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã ; để hoàn thiện tiêu chí NTM nâng cao vào năm 2022 theo Nghị quyết của huyện
30	Mở rộng trường tiểu học xã Đại Hợp	UBND xã	12,800	10,000			Xã Đại Hợp	Nằm trong QHSD đất 2021-2030; quy hoạch xây dựng chung xã và đang lập quy hoạch chi tiết; công trình xây dựng phục vụ tiêu chí về đích NTM nâng cao
31	Sân vận động trung tâm xã Quang Khải (bổ sung diện tích)	UBND xã	2,500	500			Xã Quang Khải	Nghị quyết 16/ NQ- HĐND ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Số 2045/QĐ-UBND ngày 1 tháng 7 năm 2020 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng sân vận động xã Quang Khải, huyện Tứ Kỳ
32	Sân vận động xã Dân Chủ	UBND xã	10,000	7,000			Xã Dân Chủ	Đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
33	Trạm y tế xã Chí Minh	UBND xã	1,500	1,300			Xã Chí Minh	Đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
34	Bãi rác tập trung xã Cộng Lạc	UBND xã	8,500	7,000			Xã Cộng Lạc	Đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
35	Mở rộng nghĩa trang nhân dân	UBND xã	3,100	100			Xã Minh Đức	Đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
36	Mở rộng nghĩa trang nhân dân	UBND xã	3,000	1,000			Xã Quang Phục	Đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m2)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ (m2)	Đất rừng đặc dụng (m2)		
37	Mở rộng nghĩa trang nhân dân	UBND xã	1,000	1,000			Xã Hà Kỳ	Đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
38	Điểm dân cư thôn Bích Cẩm	UBND xã	31,000	29,000			Xã Quang Phục	Thông báo số 505 -TB/TU, ngày 24/11/2021 của BTVTU về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư, điểm dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021, 2022 (đợt 1); Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
39	Khu dân cư Chiều Mây Sau trường mầm non trung tâm (bổ sung diện tích)	UBND xã	5,000	4,000			Xã Văn Tố	Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND huyện Tứ Kỳ về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Xây dựng điểm dân cư mới
40	Dự án khu dân cư trung tâm Văn Tố (bổ sung diện tích)	UBND xã	15,000	2,900			Xã Văn Tố	Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 18/4/2019 của Chủ tịch UBND huyện Tứ Kỳ về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết khu dân cư trung tâm xã tỷ 1/500; Thông báo số 505 -TB/TU, ngày 24/11/2021
41	Khu dân cư mới xã An Thanh	UBND xã	84,800	84,000			Xã An Thanh	Thông báo số 505 -TB/TU, ngày 24/11/2021 của BTVTU về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư, điểm dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021, 2022 (đợt 1)
42	Khu dân cư mới thôn Quảng Giang (Tổng diện tích 4,5 ha)	UBND xã	35,300	35,000			Xã Đại Hợp	Thông báo số 505 -TB/TU, ngày 24/11/2021; Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND tỉnh (0,97ha); Quyết định số 3110/QĐ- UBND ngày 06/11/2009 của UBND huyện Tứ Kỳ về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư mới thôn Quảng Giang xã Đại Hợp
43	Bổ sung diện tích điểm dân cư mới xã Đại Sơn (Giáp công ty Rich Way)	UBND xã	6,300	4,500			Xã Đại Sơn	Quyết định 3449/QĐ-UBND ngày 27/11/2018 của UBND huyện Tứ Kỳ Vv phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Điểm dân cư mới thôn Mỗ Đoạn
44	Điểm dân cư thôn Quàn (Sau KDC cũ đến giáp đường vào xã Quang Khải)	UBND xã	49,900	48,100			Xã Minh Đức	Thông báo số 505 -TB/TU, ngày 24/11/2021 của BTVTU về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư, điểm dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021, 2022 (đợt 1); Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m2)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ (m2)	Đất rừng đặc dụng (m2)		
45	Khu dân cư thôn Mạc Xá, xã Quang Phục	UBND xã	56,000	55,500			Xã Quang Phục	Thông báo số 505 -TB/TU, ngày 24/11/2021 của BTVTU về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư, điểm dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021, 2022 (đợt 1); Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
46	Điểm dân cư Tân Quang (Đường Đỗ giai đoạn 2)	UBND xã	21,000	21,000			Xã Quang Khai	Quyết định số: 1305/QĐ-UBND, ngày 10/6/2010 của UBND huyện Tứ Kỳ; QĐ phê duyệt chủ trương đầu tư; tạo nguồn để hoàn thiện các tiêu chí NTM nâng cao vào năm 2022 theo Nghị quyết của huyện
47	Điểm dân cư mới thôn Hà Hải, xã Hà Kỳ	UBND xã	26,000	23,000			Xã Hà Kỳ	Quyết định số: 13377/QĐ-UBND, ngày 18/10/2021 của UBND huyện Tứ Kỳ; QĐ phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư thôn Hà Hải, xã Hà Kỳ; Thông báo số 505 - TB/TU, ngày 24/11/2021 của BTVTU
48	Khu dân cư mới trung tâm xã Hà Thanh	UBND xã	93,000	84,000			Xã Hà Thanh	Thông báo số 505 -TB/TU, ngày 24/11/2021 của BTVTU về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư, điểm dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021, 2022 (đợt 1)
49	Điểm dân cư Trạch Lộ	UBND xã	49,500	48,500			Xã Hà Kỳ	Thông báo số 505 -TB/TU, ngày 24/11/2021 của BTVTU về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư, điểm dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021, 2022 (đợt 1); Nghị quyết số 02/NQ- ĐU ngày 06/01/2021 của Đảng ủy xã về việc thông qua chủ trương đầu tư xây dựng Điểm dân cư mới thôn Trạch Lộ, xã Hà Kỳ để có kinh phí xây dựng nâng cấp cải tạo đường xã kết nối đường tỉnh lộ 391 với trục Đông Tây của tỉnh
50	Đất dịch vụ, thương mại tổng hợp	UBND xã	10,000	9,500			Xã Minh Đức	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
51	Khu dân cư mới Trại Lợn	UBND xã	35,000	30,000			Xã Đại Hợp	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND của HĐND xã về việc Quy hoạch chung toàn xã phù hợp với quy hoạch vùng của huyện, tỉnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030; công trình tạo nguồn phục vụ tiêu chí về đích NTM nâng cao

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
52	Khu dân cư An Hưng	UBND xã	83,000	44,000			Xã Quang Trung	Thông báo số 505 -TB/TU, ngày 24/11/2021 của BTVTU về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư, điểm dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021, 2022 (đợt 1)
53	Khu dân cư mới Quảng Giang, xã Đại Hợp	UBND xã	98,000	97,000			Xã Đại Hợp	Thông báo số 505 -TB/TU, ngày 24/11/2021 của BTVTU về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư, điểm dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021, 2022 (đợt 1)
54	Điểm dân cư Đồng Đỗ, thôn Liêu Xá, xã Đại Sơn	UBND xã	33,600	32,600			Xã Đại Sơn	Thông báo số 505 -TB/TU, ngày 24/11/2021 của BTVTU về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư, điểm dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021, 2022 (đợt 1)
55	Khu dân cư La Tinh Nam, thị trấn Tứ Kỳ	UBND huyện	50,000	48,500			Thị trấn Tứ Kỳ	Thông báo số 505 -TB/TU, ngày 24/11/2021 của BTVTU về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư, điểm dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021, 2022 (đợt 1)
56	Khu dân cư thương mại mới thị trấn Tứ Kỳ (Tổng diện tích 14 ha)	UBND huyện	70,000	65,000			Thị trấn Tứ Kỳ	Thông báo số 505 -TB/TU, ngày 24/11/2021 của BTVTU về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư, điểm dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021, 2022 (đợt 1)
57	Khu dân cư thôn Quan Lộc, xã Tiên Động	UBND huyện	80,000	75,500			Xã Tiên Động	Thông báo số 505 -TB/TU, ngày 24/11/2021 của BTVTU về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư, điểm dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021, 2022 (đợt 1)
58	Khu dân cư mới xã Minh Đức (Tổng diện tích 25 ha)	UBND huyện	100,000	95,000			Xã Minh Đức	Thông báo số 505 -TB/TU, ngày 24/11/2021 của BTVTU về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu dân cư, điểm dân cư mới trên địa bàn tỉnh năm 2021, 2022 (đợt 1)
59	Chuyển mục đích sang đất ở trong khu dân cư có thu tiền sử dụng đất	UBND huyện	10,000	5,000			23 Xã, thị trấn	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
60	Khu công viên cây xanh khu vực sông Sòi (Từ công Sòi đến đường 396)	UBND huyện	150,000	95,000			Xã An Thanh	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m2)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ (m2)	Đất rừng đặc dụng (m2)		
61	Lăng bà Bồi Lạng	Sở VH TT&DL	11,000	11,000			Xã Bình Lạng	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
62	Dự án Cơ sở kinh doanh đồ gỗ nội thất Hùng Mạnh	Công ty TNHH XDTM và dịch vụ Hùng Mạnh	5,300	2,000			Xã Đại Sơn	Quyết định số 3716/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh Hải Dương về chủ trương đầu tư Dự án Cơ sở kinh doanh đồ gỗ nội thất Hùng Mạnh của Công ty TNHH XDTM và dịch vụ Hùng Mạnh
63	Dự án Tổ hợp kinh doanh dịch vụ, thương mại Minh Đức HDT	Công ty TNHH dịch vụ tổng hợp Minh Đức HDT	14,000	12,000			Xã Đại Sơn	Văn bản số 2310/STNMT-NVQLĐĐ ngày 11/11/2020 Vv thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện cho thuê đất để thực hiện dự án Dự án Tổ hợp kinh doanh dịch vụ, thương mại Minh Đức HDT
64	Cơ sở gia công hàng may mặc và cho thuê văn phòng, nhà xưởng Mạnh Cường (mở rộng)	Công ty TNHH Mạnh Cường HD	25,000	23,500			Xã Đại Sơn	Thông báo số 123-TBHU ngày 31/8/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy Tứ Kỳ Vv chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Cơ sở gia công hàng may mặc và cho thuê văn phòng, nhà xưởng Mạnh Cường (mở rộng)
65	Dự án đầu tư sửa chữa và gia công máy móc thiết bị	Hộ KD Đào Hải Nam	7,000	6,000			Xã Minh Đức	Nghị quyết số 40-NQ/HU ngày 18/10/2021 của Ban thường vụ Huyện ủy về việc chấp thuận chủ trương, địa điểm thực hiện các dự án thuê đất
66	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh xã Quang Trung - (tên cũ: Cơ sở sản xuất hương xuất khẩu và dịch vụ thương mại tổng hợp) - bổ sung 0.81ha	UBND xã	8,100	4,200			Xã Quang Trung	Nghị quyết cuộc họp ban chấp hành Đảng bộ ngày 26 tháng 01 năm 2021 về việc cho bà Phạm Thị Hải Yến thực hiện dự án mở rộng CSSX hương xuất khẩu và DVTMTH
67	Mở rộng sông Sồi đoạn từ cửa sông giáp trạm y tế	Ban QLDA ĐTXD tỉnh HD	15,000	14,000			Xã An Thanh	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
<b>XI</b>	<b>Thành phố Hải Dương</b>	<b>39</b>	<b>1,054,176</b>	<b>642,724</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		
1	Trụ sở công an phường Ái Quốc	UBND thành phố Hải Dương	1,900	1,900			P Ái Quốc	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đến năm 2030 của TP. Hải Dương
2	Trụ sở Công an phường Nam Đồng	UBND thành phố Hải Dương	2,500	2,000			P Nam Đồng	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đến năm 2030 của TP. Hải Dương

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
3	Mở rộng trụ sở công an xã Tiên Tiến	UBND thành phố Hải Dương	1,000	800			Xã Tiên Tiến	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đến năm 2030 của TP. Hải Dương
4	Trụ sở Công an xã Gia Xuyên	UBND thành phố Hải Dương	1,200	800			Xã Gia Xuyên	Báo cáo số 1905/BC-CATp ngày 04/11/2021 của Công an Thành phố Hải Dương về việc đề nghị bổ sung xin chủ trương xây mới trụ sở làm việc công an xã Gia Xuyên; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đến năm 2030 của TP. Hải Dương
5	Xây dựng các công trình điện năng trên địa bàn TP Hải Dương	Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương	19,626	3,774			Các Xã, phường	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
6	Đường dây 110kV từ TBA 220kV Hải Dương - Đông niên	Tổng công ty Điện lực Miền Bắc	8,500	5,500			P Việt Hòa	Quyết định số 3443/QĐ -EVNNPC ngày 16/11/2018 về việc phê duyệt bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư XD
7	Dự án đầu tư xây dựng khu dân cư mới xã Ngọc Sơn	Công ty TNHH Tập đoàn Hưng Thịnh	99,300	99,300			Xã Ngọc Sơn	Quyết định số 3374/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của UBND huyện về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng xây dựng khu dân cư mới Ngọc Sơn; Quyết định số 3863/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 của UBND tỉnh HD vv phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu dân cư mới xã Ngọc Sơn
8	Dự án khu Đô thị Tân Phú Hưng	Liên danh Cty CP đầu tư NewLand và Công ty CPĐT xây dựng NHS	43,100	11,100			P. Tân Hưng. p.Thạch Khôi	UBND tỉnh cấp GCN đầu tư số 04121000639 ngày 29/6/2012; Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh Hải Dương phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; Quyết định số 3859/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư; đang GPMB
9	Khu dân cư, đô thị Tân Phú Hưng mở rộng	Liên danh Cty CP đầu tư NewLand và Công ty CPĐT xây dựng NHS	187,300	39,900			P. Tân Hưng. P.Thạch khôi. P.Hải Tân	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh Hải Dương phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500



STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
10	Khu dân cư mới thôn Tứ Thông, phường Tứ Minh (bổ sung diện tích)	UBND thành phố Hải Dương	13,400	900			P. Tứ Minh	Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 (4,85 ha); Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 18/1/2020 của HĐND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
11	Dự án khu dân cư phía Đông đường Tân Dân (bổ sung diện tích)	Ban QLDA đầu tư XD CB thành phố	13,000	5,900			P. Việt Hòa	Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 (7,03 ha); Quyết định số 1645/QĐ-UBND ngày 13/5/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư phía Đông đường Tân Dân; Thông báo thu hồi đất số 1357/TB-UBND ngày 31/1/2019 của UBND thành phố; Quyết định số 2868/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư phía Đông đường Tân Dân, phường Việt Hòa
12	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới khu 3 phường Việt Hòa (bổ sung diện tích)	Ban QLDA đầu tư XD CB thành phố	45,500	35,000			P. Việt Hòa	Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 (4,25 ha); Công văn số 512/UBND-KHTC ngày 20/5/2019 của UBND thành phố về việc lập đề xuất chủ trương và giao nhiệm vụ chủ đầu tư
13	Xây dựng điểm dân cư mới Liễu Tràng 1 và 2	UBND phường	17,000	16,200			P. Tân Hưng	Văn bản số 2704/UBND-TCKH ngày 04/11/2021 của UBND thành phố kế hoạch đầu tư công năm 2022
14	Xây dựng điểm dân cư mới Khu Khuê Liễu	UBND phường	8,000	5,000			P. Tân Hưng	Văn bản số 2704/UBND-TCKH ngày 04/11/2021 của UBND thành phố kế hoạch đầu tư công năm 2022; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
15	Xây dựng khu dân cư phía Nam phố Văn, phường Việt Hòa (trong đó ODT 3,29 ha)	UBND thành phố Hải Dương	113,300	94,700			P. Việt Hòa	Quyết định số 496/QĐ-UBND tỉnh Hải Dương ngày 22/07/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư Nam Phố Văn, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương tỷ lệ 1/500
16	Điểm dân cư mới xã Ngọc Sơn	UBND Xã	18,500	17,500			Xã Ngọc Sơn	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đến năm 2030 của TP. Hải Dương

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m2)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ (m2)	Đất rừng đặc dụng (m2)		
17	Mở rộng nghĩa trang Tầng Thượng	UBND xã	11,700	5,500			Xã Liên Hồng	Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 25 tháng 2 năm 2013 của UBND tỉnh Hải Dương về việc chấp thuận dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới phía Nam thành phố Hải Dương (phần khu 2)
18	Mở rộng nghĩa trang Phú Triều	UBND xã	3,500	1,500			Xã Liên Hồng	Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 25 tháng 2 năm 2013 của UBND tỉnh Hải Dương về việc chấp thuận dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới phía Nam thành phố Hải Dương (phần khu 2)
19	Mở rộng nghĩa trang Thanh Xá	UBND xã	26,800	20,000			Xã Liên Hồng	Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 25 tháng 2 năm 2013 của UBND tỉnh Hải Dương về việc chấp thuận dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới phía Nam thành phố Hải Dương (phần khu 2)
20	Mở rộng nghĩa trang Qua Bộ	UBND xã	9,900	6,000			Xã Liên Hồng	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đến năm 2030 của TP. Hải Dương
21	Mở rộng nghĩa trang Cặp Thượng	UBND xã	4,900	4,900			Xã Tiền Tiến	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đến năm 2030 của TP. Hải Dương
22	Mở rộng nghĩa trang Cặp Nhất	UBND xã	4,850	4,850			Xã Tiền Tiến	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đến năm 2030 của TP. Hải Dương
23	Xây dựng cơ sở sản xuất Bánh đậu xanh Hoàng Nguyên	Công ty TNHH TMDV và sản xuất bánh đậu xanh Hoàng Nguyên	4,400	4,000			Xã Gia Xuyên	Quyết định số 2709/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư
24	Dự án cơ sở sản xuất bao bì Carton ACB	Công ty TNHH ACB Group	22,100	21,000			Xã Gia Xuyên	Quyết định số 2080/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư
25	Dự án cơ sở sản xuất bao bì Carton Tân Trung Đức	Công ty TNHH MTV giấy Tân Trung Đức	5,700	5,000			Xã Gia Xuyên	Quyết định số 2081/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m2)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ (m2)	Đất rừng đặc dụng (m2)		
26	Nhà máy sản xuất hương xuất khẩu và cho thuê nhà xưởng Gia Lộc	Công ty TNHH sản xuất và TM Gia Lộc	8,000	8,000			Xã Gia Xuyên	Quyết định số 288/QĐ-UBND ngày 20/1/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư (điều chỉnh lần 2)
27	Dự án đường Vành Đai I TP Hải Dương (bổ sung diện tích)	Ban QLDA đầu tư XDCB thành phố	49,200	5,100			P Tân Hưng, P Thạch Khôi, Xã Gia Xuyên, Xã Liên Hồng, Xã Ngọc Sơn	Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 (27,38 ha); Thông báo kết luận của BTVTU số 2025-TB/TU ngày 12/10/2020 về việc triển khai các công trình trọng điểm và một số nhiệm vụ trọng tâm trên địa bàn thành phố Hải Dương; Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 18/1/2020 của HĐND thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; Quyết định số 4860/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND thành phố về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: đầu tư xây dựng Đường Vành đai I (đoạn từ xã Liên Hồng đến xã Ngọc Sơn)
28	Mở rộng trường tiểu học	UBND phường	4,500	4,500			P.Tứ Minh	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đến năm 2030 của TP. Hải Dương
29	Mở rộng trường tiểu học Nam Đồng	UBND phường	4,900	4,900			P.Nam Đồng	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đến năm 2030 của TP. Hải Dương
30	Trường mầm non trung tâm xã	UBND xã	8,000	8,000			Xã Tiền Tiến	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đến năm 2030 của TP. Hải Dương
31	Xây dựng đài tưởng niệm	UBND phường	19,000	1,000			P Tân Hưng	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đến năm 2030 của TP. Hải Dương
32	Xây mới Trung tâm kiểm soát Bệnh tật tỉnh (CDC)	UBND thành phố Hải Dương	20,300	15,000			Xã Liên Hồng	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đến năm 2030 của TP. Hải Dương
33	Hạ tầng kỹ thuật Khu phức hợp Y-Tế tỉnh Hải Dương	UBND thành phố Hải Dương	72,000	50,000			Xã Liên Hồng	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đến năm 2030 của TP. Hải Dương
34	Xây dựng Bệnh viện Y học cổ truyền	UBND thành phố Hải Dương	35,800	29,700			Xã Liên Hồng	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đến năm 2030 của TP. Hải Dương

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m2)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ (m2)	Đất rừng đặc dụng (m2)		
35	Xây dựng Bệnh Viện Mắt và Da liễu Hải Dương	UBND thành phố Hải Dương	21,200	17,800			Xã Liên Hồng	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đến năm 2030 của TP. Hải Dương
36	Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Hải Dương	Sở lao động thương binh và xã hội tỉnh HD	70,400	50,000			Xã Liên Hồng	Công văn số 3199/UBND-VP ngày 12/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương và Thông báo số 1420-TB/TU ngày 28/8/2019 của Tỉnh ủy Hải Dương
37	Mở rộng trụ sở UBND xã Gia Xuyên	UBND xã	3,400	3,400			Xã Gia Xuyên	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đến năm 2030 của TP. Hải Dương
38	Xây dựng vườn ươm và khu trồng cây xanh phường P Ngọc Châu, TP Hải Dương	UBND thành phố Hải Dương	49,300	31,100			P Ngọc Châu	Công văn số 288/UBND-QLDA ngày 02/02/2021 của UBND thành phố; Phù hợp với quy hoạch sử dụng đến năm 2030 của TP. Hải Dương.
39	Cơ sở gia công, lắp ráp và kinh doanh đồ gỗ nội thất, mỹ nghệ của hộ kinh doanh bà Quách Thị Thùy Linh (Bổ sung diện tích)	Hộ kinh doanh Quách Thùy Linh	1,200	1,200			Xã Quyết Thắng	Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 (1 ha); Quyết định số 3197/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hà về Quyết định chủ trương đầu tư Dự án Cơ sở gia công, lắp ráp và kinh doanh đồ gỗ nội thất, mỹ nghệ của hộ kinh doanh bà Quách Thị Thùy Linh
<b>XII</b>	<b>Thành phố Chí Linh</b>	<b>48</b>	<b>3,565,692</b>	<b>1,255,154</b>	<b>29,000</b>	<b>0</b>		
1	Đất quốc phòng (CL 30)	Ban CHQS thành phố	50,000		25000		Phường Cộng Hòa, Văn An	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đến năm 2030 của TP. Chí Linh
2	Xây dựng trụ sở công an xã Bắc An	UBND thành phố Chí Linh	2,500	2,420			Xã Bắc An	Tờ trình số 240/TTr-UBND ngày 15/11/2021 về việc đề nghị phê duyệt Chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công từ nguồn vốn ngân sách thành phố năm 2022
3	Dự án Cơ sở ươm trồng cây xanh	Công ty TNHH Mifarm	3,400	3,200			P. Hoàng Tân	Hội đồng tư vấn các dự án thành phố Chí Linh đã đồng ý chủ trương cho công ty TNHH Mifarm đề nghị thực hiện dự án đầu tư cơ sở Ươm trồng cây xanh tại Cụm công nghiệp Hoàng Tân, phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
4	Dự án Cơ sở chế biến gỗ công nghiệp xuất khẩu Thành Đạt	UBND TP Chí Linh	5,702	5,502			P. Hoàng Tân	Quyết định số 1697/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hải Dương ngày 08 tháng 6 năm 2021 về việc Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện Dự án Cơ sở chế biến gỗ công nghiệp và xuất khẩu Thành Đạt
5	Đường nội bộ cụm công nghiệp Hoàng Tân (bổ sung diện tích)	UBND TP Chí Linh	2,500	2,350			P. Hoàng Tân	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của HĐND tỉnh; Thông báo số 1714-TB/TU ngày 29/4/2020 của Thành ủy Chí Linh; Kết luận của Ban thường vụ thành ủy về việc xin cho thuê đất lập dự án đầu tư nhà máy in và thuê Top Gear tại phường Hoàng Tân
6	Cải tạo cảnh quan khu Côn Sơn (khu vực hồ Bán Nguyệt và bãi đỗ xe)	Sở VH-TTDL	28,000	4,300			P. Cộng Hòa	Quyết định 492/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND tỉnh về phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của thành phố Chí Linh; Văn bản số 2371/UBND-VP ngày 17/7/2019 của UBND tỉnh
7	Tu bổ, tôn tạo hạ tầng phía trước đền Kiếp Bạc, xã Hưng Đạo, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	4,300	4,000			Xã Hưng Đạo	Quyết định số 2910/QĐ-UBND ngày 25/9/2020; Văn bản số 1370/UBND-VP ngày 20/4/2021; Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 29/10/2021
8	Khu tái định cư Đồng Đổ giai đoạn 2 (trong đó: ODT 0,85 ha; DGT 0,87 ha; DTL 0,4 ha)	UBND phường Thái Học	21,200	20,000			Phường Thái Học	Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 (LUC (2,00 ha); DGT (0,12 ha)); Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của UBND thị xã Chí Linh về phê duyệt quy hoạch chi tiết dự án; Chương trình chỉnh trang đô thị; đấu giá quyền sử dụng đất
9	Khu dân cư số 1 ven đường 17B (giai đoạn 2)	UBND phường Cổ Thành	14,700	13,300			Phường Cổ Thành	Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của UBND TP Chí Linh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng
10	Khu dân cư số 2 ven đường 17B (giai đoạn 2)	UBND P. Cổ Thành	16,700	13,000			Phường Cổ Thành	Quyết định số 976/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của UBND TP Chí Linh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
11	Khu dân cư Chi Ngãi	UBND TP Chí Linh	70,000	60,000			Phường Cộng Hòa	Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Hải Dương năm 2021 (đợt 1); TB Kết luận số 402-TB/TU ngày 27/8/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu đô thị, khu dân cư mới trên địa bàn thành phố Chí Linh năm 2021; TB Kết luận số 480-TB/TU ngày 08/11/2021 của Ban thường vụ Thành ủy Chí Linh về việc đề xuất hình thức lựa chọn chủ đầu tư đối với dự án phát triển khu dân cư, khu đô thị mới năm 2021
12	Khu dân cư mới Đại Bộ	UBND TP Chí Linh	80,000	70,000			Phường Hoàng Tân	Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Hải Dương năm 2021 (đợt 1); TB Kết luận số 402-TB/TU ngày 27/8/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu đô thị, khu dân cư mới trên địa bàn thành phố Chí Linh năm 2021; TB Kết luận số 480-TB/TU ngày 08/11/2021 của Ban thường vụ Thành ủy Chí Linh về việc đề xuất hình thức lựa chọn chủ đầu tư đối với dự án phát triển khu dân cư, khu đô thị mới năm 2021
13	Khu dân cư Thanh Tảo	UBND TP Chí Linh	90,000	71,100			Xã Lê Lợi	Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Hải Dương năm 2021 (đợt 1); TB Kết luận số 402-TB/TU ngày 27/8/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu đô thị, khu dân cư mới trên địa bàn thành phố Chí Linh năm 2021; TB Kết luận số 480-TB/TU ngày 08/11/2021 của Ban thường vụ Thành ủy Chí Linh về việc đề xuất hình thức lựa chọn chủ đầu tư đối với dự án phát triển khu dân cư, khu đô thị mới năm 2021

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
14	Khu dân cư Trà Na, phường Thái Học	UBND TP Chí Linh	40,000	55,200			Phường Thái Học	Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Hải Dương năm 2021 (đợt 1); TB Kết luận số 402-TB/TU ngày 27/8/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu đô thị, khu dân cư mới trên địa bàn thành phố Chí Linh năm 2021; TB Kết luận số 480-TB/TU ngày 08/11/2021 của Ban thường vụ Thành ủy Chí Linh về việc đề xuất hình thức lựa chọn chủ đầu tư đối với dự án phát triển khu dân cư, khu đô thị mới năm 2021
15	Khu dân cư mới Khang Thọ	UBND TP Chí Linh	45,000	43,500			Phường Chí Minh	Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Hải Dương năm 2021 (đợt 1); TB Kết luận số 402-TB/TU ngày 27/8/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu đô thị, khu dân cư mới trên địa bàn thành phố Chí Linh năm 2021; TB Kết luận số 480-TB/TU ngày 08/11/2021 của Ban thường vụ Thành ủy Chí Linh về việc đề xuất hình thức lựa chọn chủ đầu tư đối với dự án phát triển khu dân cư, khu đô thị mới năm 2021
16	Khu dân cư Thị Tứ Lê Lợi	UBND TP Chí Linh	99,000	95,000			Xã Lê Lợi	Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Hải Dương năm 2021 (đợt 1); TB Kết luận số 402-TB/TU ngày 27/8/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu đô thị, khu dân cư mới trên địa bàn thành phố Chí Linh năm 2021; TB Kết luận số 480-TB/TU ngày 08/11/2021 của Ban thường vụ Thành ủy Chí Linh về việc đề xuất hình thức lựa chọn chủ đầu tư đối với dự án phát triển khu dân cư, khu đô thị mới năm 2021

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
17	Khu đô thị Thái Học	UBND TP Chí Linh	160,000	77,100			Phường Thái Học	Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Hải Dương năm 2021 (đợt 1); TB Kết luận số 402-TB/TU ngày 27/8/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu đô thị, khu dân cư mới trên địa bàn thành phố Chí Linh năm 2021; TB Kết luận số 480-TB/TU ngày 08/11/2021 của Ban thường vụ Thành ủy Chí Linh về việc đề xuất hình thức lựa chọn chủ đầu tư đối với dự án phát triển khu dân cư, khu đô thị mới năm 2021
18	Khu dân cư tái định cư xã Hoàng Hoa Thám (Tổng diện tích 99 ha)	UBND TP Chí Linh	600,000	9,400			X. Hoàng Hoa Thám	Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Hải Dương năm 2021 (đợt 1); TB Kết luận số 480-TB/TU ngày 08/11/2021 của Ban thường vụ Thành ủy Chí Linh về việc đề xuất hình thức lựa chọn chủ đầu tư đối với dự án phát triển khu dân cư, khu đô thị mới năm 2021
19	Khu dân cư Con Nhạn (đợt 2)	UBND phường Văn Đức	20,600	19,600			P. Văn Đức	Quyết định phê duyệt điều chỉnh QHCT số 580/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND thị xã Chí Linh; Nghị quyết số 89/2014/NQ-HĐND ngày 29/12/2014; Đã thu hồi, GPMB xong
20	Khu dân cư Con Nhạn 2	UBND phường Văn Đức	5,000	5,000			P. Văn Đức	Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của UBND thị xã Chí Linh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết Khu dân cư Con Nhạn 2, xã Văn Đức
21	PGD Tân Dân - Agribank chi nhánh Hải Dương II	PGD Agribank	6,000	5,500			P. Tân Dân	GCN đăng ký địa điểm kinh doanh số 00729
22	Đường gom ven Quốc lộ 37	UBND phường Tân Dân	22,000	17,000			P. Tân Dân	Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân TP Chí Linh về dự kiến đầu tư công năm 2022 vốn ngân sách địa phương, thành phố Chí Linh



STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
23	Đường vào dự án FLC, kết nối từ QL 18 đến đường 398B	UBND TP Chí Linh	400,000	70,000			Phường Bến Tắm; Phường Hoàng Tân; Xã Hoàng Hoa Thám	Nghị Quyết 36-NQ/TU ngày 19/10/2020 của BTVTU về xây dựng và phát triển thành phố Chí Linh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết Đại hội đảng bộ thành phố Chí Linh lần thứ XXIII nhiệm kỳ 2020-2025; Kết luận 476-TB/TU ngày 29/10/2021 của BTVTU Hải Dương về phương án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Chí Linh đến năm 2040.
24	Nâng cấp đường tỉnh 398B kết nối Hoàng Tân- Bến Tắm- Bắc An- Hoa Thám kết nối sang đường 345 Quảng Ninh	UBND TP. Chí Linh	225,000	30,000	4,000		Phường Bến Tắm; Phường Hoàng Tân; Xã Hoàng Hoa Thám	Nghị Quyết 36-NQ/TU ngày 19/10/2020 của BTVTU về xây dựng và phát triển thành phố Chí Linh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết Đại hội đảng bộ thành phố Chí Linh lần thứ XXIII nhiệm kỳ 2020-2025; Kết luận 476-TB/TU ngày 29/10/2021 của BTVTU Hải Dương về phương án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Chí Linh đến năm 2040.
25	Đường tỉnh lộ 398 đoạn từ ngã ba An Linh vào đèo Kiếp Bạc	UBND TP Chí Linh	301,800	55,000			Xã Lê Lợi, Xã Hưng Đạo	Nghị Quyết 36-NQ/TU ngày 19/10/2020 của BTVTU về xây dựng và phát triển thành phố Chí Linh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết Đại hội đảng bộ thành phố Chí Linh lần thứ XXIII nhiệm kỳ 2020-2025; Kết luận 476-TB/TU ngày 29/10/2021 của BTVTU Hải Dương về phương án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Chí Linh đến năm 2040.
26	Đường 398 nhánh Côn Sơn (qua chùa Côn Sơn)	UBND TP Chí Linh	70,000	4,000			Phường Cộng Hòa	Nghị Quyết 36-NQ/TU ngày 19/10/2020 của BTVTU về xây dựng và phát triển thành phố Chí Linh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết Đại hội đảng bộ thành phố Chí Linh lần thứ XXIII nhiệm kỳ 2020-2025; Kết luận 476-TB/TU ngày 29/10/2021 của BTVTU Hải Dương về phương án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Chí Linh đến năm 2040.

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
27	Đường tỉnh 398 từ Cộng Hòa (QL37) vào đền Chu Văn An kết nối ra QL18	UBND TP Chí Linh	195,000	7,000			Phường Văn An, Phường Cộng Hòa	Nghị Quyết 36-NQ/TU ngày 19/10/2020 của BTVTU về xây dựng và phát triển thành phố Chí Linh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết Đại hội đảng bộ thành phố Chí Linh lần thứ XXIII nhiệm kỳ 2020-2025; Kết luận 476-TB/TU ngày 29/10/2021 của BTVTU Hải Dương về phương án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Chí Linh đến năm 2040.
28	Đường tránh trung tâm thành phố Chí Linh (Đoạn từ QL18 đến QL37)	UBND TP. Chí Linh	92,500	70,000			Phường Phường Chí Minh, Phường Thái Học	Nghị Quyết 36-NQ/TU ngày 19/10/2020 của BTVTU về xây dựng và phát triển thành phố Chí Linh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết Đại hội đảng bộ thành phố Chí Linh lần thứ XXIII nhiệm kỳ 2020-2025; Kết luận 476-TB/TU ngày 29/10/2021 của BTVTU Hải Dương về phương án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Chí Linh đến năm 2040.
29	Tuyến đường và cầu Linh Xá kết nối sang Nam Sách (đi qua KCN Chí Linh 1 tại Cỗ Thành)	UBND TP Chí Linh	64,000	16,600			Phường Cỗ Thành, Phường Phả Lại, Xã Nhân Huệ	Nghị Quyết 36-NQ/TU ngày 19/10/2020 của BTVTU về xây dựng và phát triển thành phố Chí Linh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết Đại hội đảng bộ thành phố Chí Linh lần thứ XXIII nhiệm kỳ 2020-2025; Kết luận 476-TB/TU ngày 29/10/2021 của BTVTU Hải Dương về phương án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Chí Linh đến năm 2040.
30	Mở rộng Cầu Bình + đường dẫn	UBND TP Chí Linh	100,000	58,000			Phường Đồng Lạc	Nghị Quyết 36-NQ/TU ngày 19/10/2020 của BTVTU về xây dựng và phát triển thành phố Chí Linh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết Đại hội đảng bộ thành phố Chí Linh lần thứ XXIII nhiệm kỳ 2020-2025; Kết luận 476-TB/TU ngày 29/10/2021 của BTVTU Hải Dương về phương án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Chí Linh đến năm 2040.

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng phòng hộ (m <sup>2</sup> )	Đất rừng đặc dụng (m <sup>2</sup> )		
31	Mở rộng Cầu Đông Mai + đường dẫn	UBND TP Chí Linh	10,000	4,000			Phường Văn Đức	Nghị Quyết 36-NQ/TU ngày 19/10/2020 của BTVTU về xây dựng và phát triển thành phố Chí Linh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết Đại hội đảng bộ thành phố Chí Linh lần thứ XXIII nhiệm kỳ 2020-2025; Kết luận 476-TB/TU ngày 29/10/2021 của BTVTU Hải Dương về phương án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Chí Linh đến năm 2040.
32	Hạ tầng đô thị dọc trục kênh Phao Tân - An Bài	UBND TP Chí Linh	334,000	99,000			Phường Phá Lại, Phường Cô Thành, Phường Phường Chí Minh, Phường Thái Học, Phường An Lạc	Nghị Quyết 36-NQ/TU ngày 19/10/2020 của BTVTU về xây dựng và phát triển thành phố Chí Linh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết Đại hội đảng bộ thành phố Chí Linh lần thứ XXIII nhiệm kỳ 2020-2025; Kết luận 476-TB/TU ngày 29/10/2021 của BTVTU Hải Dương về phương án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Chí Linh đến năm 2040.
33	Công trình xây dựng đường nối dài Cầu Hàn đến Quốc Lộ 18, kết nối thành phố Hải Dương - Nam Sách - Chí Linh. (Dự kiến đặt tên công trình: Xây dựng cầu Tân An và đường dẫn).	UBND TP Chí Linh	31,000	27,000			Phường Chí Minh, phường Văn An	Nghị Quyết 36-NQ/TU ngày 19/10/2020 của BTVTU về xây dựng và phát triển thành phố Chí Linh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết Đại hội đảng bộ thành phố Chí Linh lần thứ XXIII nhiệm kỳ 2020-2025; Kết luận 476-TB/TU ngày 29/10/2021 của BTVTU Hải Dương về phương án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Chí Linh đến năm 2040.
34	Công trình xây dựng Cầu Vạn và đường dẫn (thuộc dự án xây dựng tuyến nối QL37, thành phố Chí Linh với đường dẫn Cầu Triều thị xã Kinh Môn);	UBND TP Chí Linh	36,500	30,000			P. Đồng Lạc, P. Tân Dân	Nghị Quyết 36-NQ/TU ngày 19/10/2020 của BTVTU về xây dựng và phát triển thành phố Chí Linh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết Đại hội đảng bộ thành phố Chí Linh lần thứ XXIII nhiệm kỳ 2020-2025; Kết luận 476-TB/TU ngày 29/10/2021 của BTVTU Hải Dương về phương án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Chí Linh đến năm 2040.

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m2)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ (m2)	Đất rừng đặc dụng (m2)		
35	Công trình xây dựng Tuyến tránh từ QL37 kết nối với đường tốc độ cao tỉnh Quảng Ninh.	UBND TP Chí Linh	66,400	30,000			Phường Cộng Hòa, phường Hoàng Tân	Nghị Quyết 36-NQ/TU ngày 19/10/2020 của BTVTU về xây dựng và phát triển thành phố Chí Linh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết Đại hội đảng bộ thành phố Chí Linh lần thứ XXIII nhiệm kỳ 2020-2025; Kết luận 476-TB/TU ngày 29/10/2021 của BTVTU Hải Dương về phương án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Chí Linh đến năm 2040.
36	Đầu tư xây dựng trường tiểu học và THCS xã Hoàng Hoa Thám, thành phố Chí Linh (giai đoạn 1)	Ban QLDA&TXD Tp Chí Linh	15,500	14,700			Xã Hoàng Hoa Thám	Tờ trình số 240/TTr-UBND ngày 15/11/2021 về việc đề nghị phê duyệt Chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công từ nguồn vốn ngân sách thành phố năm 2022
37	Đầu tư xây dựng trường THCS xã Hưng Đạo, thành phố Chí Linh (giai đoạn 1)	Ban QLDA&TXD Tp Chí Linh	15,000	12,000			Xã Hưng Đạo	Tờ trình số 240/TTr-UBND ngày 15/11/2021 về việc đề nghị phê duyệt Chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công từ nguồn vốn ngân sách thành phố năm 2022
38	Đầu tư xây dựng trường tiểu học xã Bắc An, thành phố Chí Linh (giai đoạn 1)	Ban QLDA&TXD Tp Chí Linh	15,000	4,000			Xã Bắc An	Tờ trình số 240/TTr-UBND ngày 15/11/2021 về việc đề nghị phê duyệt Chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công từ nguồn vốn ngân sách thành phố năm 2022
39	Đầu tư xây dựng trường mầm non phường Văn An, thành phố Chí Linh (giai đoạn 1)	Ban QLDA&TXD Tp Chí Linh	15,000	14,000			Phường Văn An	Tờ trình số 240/TTr-UBND ngày 15/11/2021 về việc đề nghị phê duyệt Chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công từ nguồn vốn ngân sách thành phố năm 2022
40	Công trình tổ hợp Sân vận động và Nhà đa năng thành phố Chí Linh	UBND TP. Chí Linh	43,000	13,000			Phường Cộng Hòa	Nghị Quyết 36-NQ/TU ngày 19/10/2020 của BTVTU về xây dựng và phát triển thành phố Chí Linh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết Đại hội đảng bộ thành phố Chí Linh lần thứ XXIII nhiệm kỳ 2020-2025; Kết luận 476-TB/TU ngày 29/10/2021 của BTVTU Hải Dương về phương án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Chí Linh đến năm 2040.
41	Sân vận động trung tâm phường	UBND phường Văn An	15,000	14,000			Phường Văn An	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đến năm 2030 của TP. Chí Linh
42	Sân vận động xã Hoàng Hoa Thám	UBND xã Hoàng Hoa Thám	15,000	13,500			Hoàng Hoa Thám	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đến năm 2030 của TP. Chí Linh

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (m2)	Trong đó sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng			Địa điểm thực hiện đến cấp Xã)	Văn bản có liên quan
				Đất trồng lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ (m2)	Đất rừng đặc dụng (m2)		
43	Trạm xử lý nước thải tập trung và hệ thống xử lý nước thải thành phố Chí Linh	UBND TP Chí Linh	20,000	18,500			TP Chí Linh	Nghị Quyết 36-NQ/TU ngày 19/10/2020 của BTVTU về xây dựng và phát triển thành phố Chí Linh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết Đại hội đảng bộ thành phố Chí Linh lần thứ XXIII nhiệm kỳ 2020-2025; Kết luận 476-TB/TU ngày 29/10/2021 của BTVTU Hải Dương về phương án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Chí Linh đến năm 2040.
44	Bãi rác thải tập trung Phường Chí Minh	UBND phường Chí Minh	11,000	2,800			Phường Chí Minh	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đến năm 2030 của TP. Chí Linh
45	Mở rộng nghĩa trang nhân dân khu Thanh Trung	UBND phường Chí Minh	30,000	20,900			Phường Chí Minh	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đến năm 2030 của TP. Chí Linh
46	Xây dựng nhà văn hóa khu dân cư Phục Thiện	UBND phường Hoàng Tiến	1,000	950			Phường Hoàng Tiến	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đến năm 2030 của TP. Chí Linh
47	Mở rộng đền Quốc Phụ	BQLDA	30,000	23,000			P. Văn An, P. Chí Minh	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đến năm 2030 của TP. Chí Linh
48	Xây dựng các công trình điện năng trên địa bàn TP Chí Linh	Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương	27,390	6,732			Các Xã, phường	Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến 2030
<b>TỔNG</b>		<b>665</b>	<b>20,758,057</b>	<b>14,535,928</b>	<b>186,300</b>	<b>0</b>		



















































































































































































































































































































































